

**TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ GIÁO DỤC HÀ NỘI**

**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**

-----------\*\*\*------------

bs00554_

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**GIÁO VIÊN MẦM NON - NĂM 2023**

***Chuyên đề: Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm***

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CBGD HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI - NĂM 2023**

**Chuyên đề:**

**CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CBQL CỐT CÁN TRƯỜNG MẦM NON**

**CHUYÊN ĐỀ “TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ EM THEO QUAN ĐIỂM**

**GIÁO DỤC LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM”**

Thời lượng: 20 tiết (bao gồm lý thuyết và thực hành, viết bài thu hoạch)

**A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN**

Chuyên đề “***Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm***” giúp cho người học hiểu được những vấn đề chung về giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non: hệ thống các khái niệm; đặc điểm phát triển đời sống tình cảm của trẻ mầm non; vai trò và vị trí của giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ MN. Giúp cho người học đánh giá được thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội với yêu cầu đổi mới hình thức tổ chức hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. Từ đó thiết kế nội dung, hình thức và phương pháp để tổ chức tổ chức được các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới.

**Chuyên đề gồm 04 phần:**

Phần 1: Những vấn đề lý luận về giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Phần 2: Thực trạng việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non

Phần 3: Điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non

Phần 4: Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Phần 5: Thực hành

**B. MỤC TIÊU**

- Người học phân tích được các khái niệm, vai trò và ý nghĩa của phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội đối với sự phát triển của trẻ, hiểu rõ hơn một số lý thuyết tâm lý nền tảng trong giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

- Người học phân tích được thực trạng tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non ở các trường mầm non hiện nay.

- Người học vận dụng các nguyên tắc theo định hướng đổi mới hoạt động PTTCKNXH; lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và cách đánh giá của lĩnh vực PTTCKNXH theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm. Từ đó giáo viên xây dựng được kế hoạch giáo dục, thiết kế môi trường và tổ chức được hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng mục tiêu của chương trình.

- Người học hướng dẫn tổ, khối giáo viên cách lựa chọn các hoạt động PTTCKNXH cho trẻ mầm non và xây dựng được kế hoạch giáo dục, thiết kế môi trường và tổ chức được hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng mục tiêu của chương trình.

**C. NỘI DUNG**

**Phần 1: Những vấn đề lý luận về giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non**

**1. Một số khái niệm**

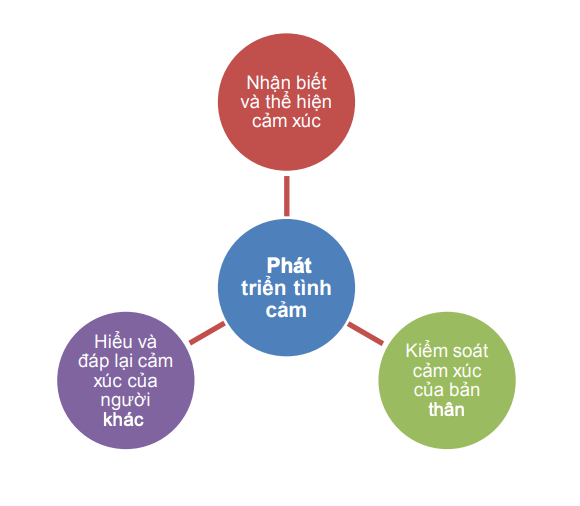
*1.1. Tình cảm và đặc điểm phát triển đời sống tình cảm của trẻ mầm non*

- Xúc cảm là những rung động tương đối đơn giản, ngắn ngủi, có tính chất trực tiếp, tính chất tình huống và nó gắn liền với sự tri giác đối tượng.

- Tình cảm là những thái độ cảm xúc ổn định của con người đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên hệ với nhu cầu và động cơ của họ.

- Giáo dục tình cảm cho trẻ bắt đầu từ những điều đơn giản gần gũi nhất như: trẻ nhận biết các cảm xúc, tình cảm của mình và học cách thể hiện phù hợp; nhận biết được những biểu hiện cảm xúc của người khác để điều chỉnh các biểu hiện hành vi cho phù hợp…

- Hình ảnh dưới đây mô tả những kỹ năng tình cảm chính mà trẻ cần phát triển đã được nêu ra trong chương trình GDMN



*1.2. Kỹ năng xã hội*

\* Phân biệt kỹ năng sống và kỹ năng xã hội

- WHO và UNICEF là hai tổ chức đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển và hình thành các chương trình giáo dục kỹ năng sống. [World Health Organisation (1993, p. 1)](#_ENREF_21) quan niệm rằng: “Kỹ năng là khả năng giúp con người có thể thực hiện được một hành vi cụ thể. Kỹ năng sống là những khả năng thực hiện các hành vi có tính thích nghi và tích cực, nó giúp cá nhân ứng phó một cách hiệu quả với những đòi hỏi và thách thức của cuộc sống hàng ngày”.

- Theo UNICEF, KNS là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng.

- Theo UNESCO, KNS gắn với 4 trụ cột của GD, đó là: Học để biết, gồm các KN tư duy như: giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, ra quyết định, nhận thức được hậu quả,…; Học làm người gồm các KN cá nhân như: ứng phó với căng thẳng, cảm xúc, tự nhận thức, tự tin,…; Học để sống với người khác, gồm các KN xã hội như; giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định, hợp tác, làm việc theo nhóm, thể hiện sự cảm thông; Học để làm, gồm KN thực hiện công việc và các nhiệm vụ như KN đặt mục tiêu, đảm nhận trách nhiệm,…

- Một số giá trị và KNS cốt lõi: Tôn trọng; trách nhiệm; khoan dung;…KN tự nhận thức; KN thể hiện cảm thông; KN ứng phó với căng thẳng; KN Kiểm soát cảm xúc; giao tiếp; KN giải quyết vấn đề; KN ra quyết định…

\* Kỹ năng xã hội là những cách thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống xã hội nhằm giúp con người thích nghi và phát triển tốt hơn.

Các mục tiêu cơ bản cần đạt trong GD kỹ năng xã hội cho trẻ là:

- Nhà trẻ: biểu lộ sự nhận thức về bản thân (thể hiện được điều mình thích, mình không thích), có kỹ năng thân thiện, cởi mở và phát triển các mối quan hệ (biết chào hỏi, cảm ơn), thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản…

- Mẫu giáo: Thể hiện ý thức về bản thân: nhận biết về bản thân và những sự khác biệt; quan tâm, giúp đỡ mọi người; Thể hiện sự tự tin, tự lực: KN tự phục vụ; Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: KN giao tiếp, KN lắng nghe, KN chia sẻ, làm theo quy tắc; Hiểu và ứng xử phù hợp với người khác; Phát triển và duy trì các mối quan hệ với người khác: kết bạn, hợp tác, KN giải quyết vấn đề, KN giải quyết mâu thuẫn…; Có trách nhiệm với môi trường.

Các nội dung giáo dục KNXH trong chương trình GDMN hết sức đơn giản và gần gũi, thiết thực với trẻ như:

+ Kỹ năng ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh; Kỹ năng hợp tác; Kỹ năng tuân thủ các quy tắc xã hội; Kỹ năng giao tiếp lịch sự, lễ phép; Kỹ năng kiểm soát cảm xúc; Kỹ năng tự nhận thức về bản thân...

**2. Vai trò của giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non**

*2.1. PTTCKNXH thúc đẩy sự phát triển tích cực của cá nhân trẻ và của cả XH*

- Trẻ em là giai đoạn học, tiếp thu, lĩnh hội những giá trị sống để phát triển nhân cách, do đó cần giáo dục các kĩ năng cốt lõi cho trẻ để trẻ có nhận thức đúng và có hành vi ứng xử phù hợp ngay từ khi còn nhỏ.

Ví dụ: Nếu trẻ học và ý thức được về cộng đồng, các hành vi của trẻ sẽ ảnh hưởng đến những người khác, trẻ có thể nuôi dưỡng được lòng cảm thông đối với mọi người. Điều này cũng kích thích phát triển những chuẩn mực đạo đức của trẻ: tôn trọng và đối xử tốt với mọi người xung quanh, đổi lại trẻ sẽ trải nghiệm được những cảm giác tốt đẹp trong lòng. Nếu trẻ được dạy rằng đối xử công bằng với mọi người mang lại lợi ích thực tế, trẻ sẽ cố gắng giao tiếp để được hiểu, chứ không đơn thuần dùng những hành động để diễn tả cảm xúc của mình. Khi trẻ được học cách bảo vệ bản thân mà không tạo cơ hội cho những hành vi tiêu cực từ các đối tượng khác phát triển.

- GD PTTCKNXH hình thành và phát triển ở trẻ năng lực cá nhân, trang bị cho trẻ kỹ năng sống để giúp trẻ hoà nhập vào cộng đồng xã hội, là yếu tố cần thiết giúp cho trẻ học tập tốt ở trường phổ thông.

- GD PTTCKNXH giúp trẻ biết cảm thông, chia sẻ với mọi người, biết yêu thương, trân trọng những giá trị văn hoá, đạo đức xã hội, là nền tảng, cơ sở để trẻ trở thành người có trách nhiệm và có cuộc sống hài hoà trong tương lai. Đó chính là cơ sở để trẻ duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội trên cơ sở tình yêu thương, sự chia sẻ đối với mọi người, biết tôn trọng và đối xử tốt với những người xung quanh.

*2.2.* *PTTCKNXH là tiền đề cho sự phát triển toàn diện của trẻ*

- Việc phát triển tính độc lập, khả năng tập trung và làm theo các chỉ dẫn đơn giản là vô cùng thiết yếu giúp trẻ học tập tốt ở trường phổ thông sau này.

- Các năng lực tình cảm và xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả học tập và phát triển của trẻ vì nó liên quan tới các kỹ năng ghi nhớ, khả năng giải quyết vấn đề và tư duy hiệu quả.

- GD PTTCKNXH sẽ có tác động tích cực tới các lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, phát triển nhận thức, phát triển thể chất và phát triển thẩm mỹ. Với sự phát triển ngôn ngữ: nếu trẻ thiếu tự tin, rụt rè, khó hợp tác trong quan hệ với bạn bè…sẽ ảnh hưởng tới khả năng giao tiếp, biểu đạt bằng ngôn ngữ. Với sự phát triển nhận thức: nếu trẻ gặp khó khăn trong sự phát triển tình cảm xã hội sẽ bị hạn chế trong các hoạt động nhận thức. Với sự phát triển thể chất: những cảm xúc tích cực có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển thể chất.

**3. Một số lý thuyết tiếp cận trong giáo dục phát triển tình cảm tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non *(Phụ lục 1)***

*3.1. Lý thuyết học từ trải nghiệm của David A. Kolb*

*3.2. Lý thuyết về sự phát triển tâm lý xã hội của Eric Erikson*

*3.3. Những lưu ý rút ra từ các lý thuyết xã hội với việc giáo dục kỹ năng cho trẻ*

*Lý thuyết Trí tuệ đa chiều*

*Lý thuyết Học tập xã hội*

*Lý thuyết Giải quyết hành vi - vấn đề*

*Lý thuyết Nhận thức giải quyết vấn đề*

**4. Nguyên tắc thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non**

Để thực hiện nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội có hiệu quả, các nhà giáo dục cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- HĐGD PTTCKNXH được thiết kế và tổ chức phải đáp ứng được những mục tiêu đã đề ra trong chương trình GDMN.

- Nội dung hoạt động vừa gần gũi, thiết thực với trẻ; đồng thời phản ánh hơi thở hiện đại, phù hợp với đặc điểm tâm- sinh lí lứa tuổi của trẻ.

- Tôn trọng đặc điểm cá nhân của mỗi trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, tích cực, thân thiện và công bằng.

- Lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong tất cả các lĩnh vực giáo dục (giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ).

- HĐGD PTTCKNXH được thiết kế phù hợp, thực hiện thông qua 02 loại hình tổ chức dưới đây:

+ Tổ chức dưới dạng hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội chuyên biệt

+ Tổ chức dưới dạng lồng ghép giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong tất cả các hoạt động giáo dục ở trường mầm non (hoạt động chơi, học, sinh hoạt hằng ngày...) gắn với các tình huống thực tiễn hằng ngày trong cuộc sống của trẻ.

- Sử dụng đa dạng các hình thức, phương pháp giáo dục hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ; đặc biệt là phương pháp thực hành trải nghiệm và làm gương.

- HĐGD PTTCKNXH thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết của PHHS để tạo điều kiện hỗ trợ các con rèn luyện kĩ năng và vận dụng những điều học được vào thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

**5. Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non**

Ở lứa tuổi Mầm non, hoạt động chủ đạo của trẻ “Chơi mà học, học mà chơi” thông qua các hoạt động đa dạng phong phú mà trẻ lĩnh hội kiến thức trong cuộc sống xung quanh. Đây là Chương trình giáo dục mầm non tích cực theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho mỗi đứa trẻ được hoạt động tích cực phù hợp với sự phát triển của bản thân trẻ, đáp ứng tối đa nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình giáo dục.

Thực tế cho thấy việc tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm đã tạo ra một không gian mở cho trẻ, khuyến khích trẻ phát triển tư duy và phương pháp giải quyết vấn đề. Nếu trẻ được tạo nhiều cơ hội tự tham gia trải nghiệm khám phá, thì như vậy trẻ đã có thể được phát triển tư duy sáng tạo, giúp trẻ có nhiều cơ hội phát triển ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển tình cảm thẩm mỹ. Những lợi ích đó có liên hệ trực tiếp cách tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

**Phần 2: Thực trạng việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non**

**1. Ưu điểm**

- Các CBQL giáo viên đã biết lựa chọn mục tiêu, nội dung, các hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày của trẻ.

- Các CBQL, GV đã bước đầu nắm được phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Tạo môi trường học tập tại trường, lớp, trong các góc hoạt động giúp trẻ tự trải nghiệm, sáng tạo theo khả năng của trẻ.

- Một số trường có đội ngũ CBQL, GV, NV tâm huyết, say mê chuyên môn đã tìm kiếm, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới môi trường học tập và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đã tạo được những đứa trẻ khỏe mạnh, tự tin, có các kỹ năng cá nhân, kỹ năng xã hội tốt.

**2. Hạn chế**

- Một số trường học chưa xây dựng được môi trường giáo dục PTTCKNXH cho trẻ, CBQL và giáo viên chưa thực sự hiểu cảm xúc, nhu cầu của chính mình và trẻ, dẫn đến tình trạng CBQL, giáo viên bị căng thẳng, áp lực, lo lắng... trẻ chưa được quan tâm đúng mức, còn bị bạo lực về thể chất và tinh thần.

- CBQL và giáo viên còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng và chưa hiểu rõ bản chất chất, tầm quan trọng và vai trò của việc thực hiện PTTCKNXH đối với trẻ; chưa chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Chưa có chương trình chuyên biệt về giáo dục PTTCKNXH cho trẻ. Nên GV chưa biết cách xây dựng hoạt động chuyên biệt để giáo dục PTTCKNXH cho trẻ. Nội dung giáo dục được thực hiện lồng ghép tích hợp trong tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ hàng ngày khiến GV gặp nhiều khó khăn trong xác định các nội dung PTTCKNXH để dạy trẻ.

- CBQL và giáo viên chưa được hướng dẫn, bồi hưỡng, tập huấn về việc thực hiện giáo dục PTTCKNXH cho trẻ. Chưa có nhiều tài liệu hướng dẫn, gợi ý việc thực hiện giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

- Thực hiện đánh giá trẻ ở lĩnh vực này còn chung chung, chưa cụ thể nên khó khăn trong công tác đánh giá và định hướng cho việc xác định mục tiêu tiếp theo.

**Phần 3: Điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non**

**1. Xây dựng môi trường tâm lý xã hội trong nhà trường theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm**

*1.1. Đặc điểm của môi trường tâm lí- xã hội trong trường mầm non*

Môi trường TL-XH trong trường MN là môi trường được tạo dựng trên cơ sở bầu không khí sư phạm trong nhà trường, mối quan hệ tác động qua lại giữa trẻ với người lớn (GV, Cán bộ, nhân viên trong trường, phụ huynh, khách..), giữa trẻ với trẻ, giữa người lớn với người lớn. Môi trường TL-XH cần tạo cho trẻ cảm thấy: được an toàn, có giá trị, được yêu thương, được hiểu, được tôn trọng, được tự do.

Nhà trường cần xây dựng môi trường TL-XH mang đặc điểm như sau:

**- Môi trường an toàn, đầy tình yêu thương**: cần đảm bảo trẻ được chăm sóc, giáo dục bằng tình cảm yêu thương. Với thái độ vui tươi, nhẹ nhàng, ánh mắt trìu mến của cô giáo và những người xung quanh sẽ làm nảy sinh ở trẻ những xúc cảm tích cực, mới cảm thấy an toàn, tin tưởng và khát khao khám phá, trải nghiệm.

**- Môi trường phong phú**: Trường MN có nhiều thành viên như Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các cô giáo, các cô bác nhân viên, trẻ em, cha mẹ trẻ…tạo ra các mối quan hệ phong phú, đa dạng giữa nhiều người khác nhau. Trong môi trường phong phúc các mối quan hệ này, trẻ có nhiều cơ hội để giao tiếp, học hỏi, mở rộng kiến thức và rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết. Các đồ dùng phương tiện trực quan cũng cần đa dạng, phong phú để phù hợp với đặc điểm nhận thức cảm tính của trẻ. Hình thành thái độ sống đúng đắn, thói quen tốt và hành vi tích cực trong ứng xử với môi trường sống (biết sử dụng, giữ gìn đồ dùng, biết chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh).

**- Môi trường giao tiếp trực tiếp và thường xuyên**: ở mọi nơi, mọi lúc, mọi tình huống của cuộc sống, người lớn đều có thể hướng dẫn, bảo ban, dạy dỗ trẻ. Qua đó, trẻ lĩnh hội, tích luỹ kinh nghiệm sống một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

**- Môi trường tự do** (trong khuôn khổ là những quy tắc trong lớp học, quy tắc trong giao tiếp ứng xử…): tất cả trẻ đều được tự do lựa chọn hoạt động theo mong muốn của bản thân, được hướng dẫn, hỗ trợ và tạo cơ hội để thành công dù với những việc nhỏ nhặt nhất. Trẻ được trao quyền tự do thực hiện trong khoảng thời gian mong muốn để hoàn thành hoạt động của mình…Trong môi trường tự do này trẻ sẽ hình thành ý thức tự tuân thủ, tính kỉ luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh, với môi trường.

**- Môi trường có sự tôn trọng và tin tưởng**: Mỗi đứa trẻ là một nhân cách riêng biệt, có đặc điểm nhận thức khác nhau, năng lực khác nhau, đặc điểm về thể chất khác nhau, có tốc độ và nhịp độ riêng. Những nét riêng này cần được tôn trọng và khuyến khích để phát triển một cách độc lập, tự chủ. Người lớn, GV cần tôn trọng sự lựa chọn, tôn trọng hoạt động của trẻ và tin tưởng rằng trẻ có khả năng hoàn thành tốt những hoạt động mà trẻ lựa chọn. Niềm tin của người lớn, bạn bè sẽ giúp trẻ có động lực để làm tốt nhất với khả năng của trẻ.

*1.2. Xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử trong trường mầm non*

Dưới đây là một số gợi ý trong xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử trong trường mầm non:

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy tắc giao tiếp, ứng xử giữa người lớn với trẻ**  - Yêu thương trẻ  - Thân thiện, gần gũi với trẻ  - Tôn trọng những đặc điểm cá nhân của trẻ  - Công bằng trong đối xử, đánh giá trẻ  - Lắng nghe  - Hạn chế mệnh lệnh  - Tạo cơ hội thành công cho trẻ  - Chấp nhận sai lầm của trẻ  - Không định kiến với trẻ  - Tin tưởng, kiên nhẫn  - Chấp nhận sự khác biệt  - Luôn khen ngợi, động viên, khích lệ trẻ  - Ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp, dễ hiểu, thể hiện được tình cảm | **Quy tắc giao tiếp, ứng xử giữa người lớn với nhau**  -Trân trọng, niềm nở khi tiếp xúc  - Lắng nghe ý kiến của nhau  - Sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ một cách phù hợp (không xúc phạm đến phẩm giá của người khác, sử dụng từ ngữ, giọng điệu có văn hoá…)  - Hỗ trợ, hợp tác  - Chân thành, công bằng trong đánh giá, nhận xét người khác  - Chấp nhận sự khác biệt  - Thấu cảm và chia sẻ |
| **Quy tắc giao tiếp, ứng xử giữa trẻ với trẻ**  - Tôn trọng bạn  - Đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn (đặc biệt là những bạn khuyết tật, khó khăn..)  - Thân thiện, cởi mở, vui vẻ trong giao tiếp, vui chơi  - Nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp  - Hỏi mượn khi muốn sử dụng đồ cùng bạn, đề xuất chơi cùng khi muốn tham gia cùng bạn. | **Quy tắc giao tiếp, ứng xử giữa trẻ với người lớn**  - Kính trọng, lễ phép với người lớn  - Thực hiện theo sự hướng dẫn, hỗ trợ của người lớn  - Vui vẻ trong giao tiếp với người lớn  - Lắng nghe khi người lớn nói  - Nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp  - Giúp đỡ, chia sẻ một số công việc với người lớn. |

**2. Môi trường vật chất trong lớp học**

- Lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn cho trẻ theo yêu cầu.

- Các góc hoạt động thực sự phục vụ cho các hoạt động của trẻ, không chỉ dùng với mục đích để trang trí.

- Đồ dùng, giáo cụ được sắp xếp theo quy tắc, trật tự để trẻ có thể lấy và cất dễ dàng. Đồ dùng, giáo cụ được thiết kế đúng với mục tiêu của hoạt động, hướng đến mục tiêu hình thành kỹ năng cho trẻ.

- Việc tạo các góc chơi đảm bảo mục tiêu của từng lĩnh vực hoạt động

- Thiết kế môi trường thân thiện với thiên nhiên: đa dạng về các loại cây cối giúp trẻ quan sát, thực hành bảo vệ, chăm sóc cây cối, từ đó góp phần hình thành và phát triển tình yêu với thiên nhiên, môi trường cho trẻ.

- Tăng cường thêm các đồ dùng, giáo cụ hỗ trợ cho hoạt động GDPTTCKNXH tại các góc chơi như:

+ Góc đọc sách; Góc văn học: Câu chuyện, tình huống giáo dục cảm xúc cho trẻ qua các câu chuyện, tình huống chúng ta giúp trẻ thấu hiểu cảm xúc của nhân vật và học cách thể hiện, đáp lại cảm xúc phù hợp với nhân vật; Tranh lô tô để dạy trẻ về cảm xúc và tình cảm; thẻ 3 phần về cảm xúc (Buồn, Vui,…); Nhật ký vui vẻ (những hình ảnh vui vẻ của trẻ trong các hoạt động được in đóng thành 1 cuốn nhật ký)….; tranh ảnh thể hiện tình huống…

+ Các đồ dùng, giáo cụ ở góc phân vai: Rối, thú bông, búp bê…

+ Đồ dùng, giáo cụ Góc âm nhạc, nghệ thuật: giúp trẻ thể hiện cảm xúc tích cực khi nghe, tương tác với các đồ dùng, giáo cụ này.

+ Giáo cụ ở góc Thực hành cuộc sống: Những bộ thẻ hành vi và quy tắc ứng xử: giúp trẻ thực hiện được một số quy tắc hành vi xã hội (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, cất đồ chơi…); Bộ thẻ cảm xúc để giúp trẻ nhận diện được các trạng thái của cảm xúc…

+ Góc ngôn ngữ: những bộ thẻ 3 phần

+ Giáo cụ góc Khám phá (lĩnh vực khám phá xã hội): tranh ảnh về văn hoá, phong tục tập quán của các vùng miền; danh lam thắng cảnh; bộ tranh ảnh tìm hiểu về ngày Tết, các ngày Lễ; các món ăn truyền thống theo vùng miền và của các quốc gia khác nhau; tranh ảnh về Bác Hồ….; bộ tranh về các hành vi đúng- sai của con người đối với môi trường…

**3. Phát triển cảm xúc tích cực cho CB, GV và NV trong nhà trường**

Nhà trường cần tạo các điều kiện thuận lợi giúp giải tỏa CX tiêu cực, phát triển CX tích cực trong chăm sóc và giáo dục trẻ cho đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường như:

*a. Tổ chức thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý*

BGH nhà trường cùng tập thể đội ngũ CB, GV, NV xây dựng một cơ chế chính sách và quy chế lao động nhằm tạo điều kiện cho mọi thành viên trong trường có thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợplý, giúp cho mọi người tái tạo sức lao động.

- Tạo điều kiện về thời gian để GV được thư giãn giữa giờ khi có biểu hiện CX ức chế (đi ra ngoài để dạo bộ thư giãn; ngồi thiền tĩnh tâm… trong khoảng thời gian 10 phút). Hằng ngày GV và NV có thể luân phiên thiền (ngồi, nằm, đi…) tại nhóm, lớp hoặc ở phòng hội trường vào buổi trưa khoảng 30 phút/ngày (nội dung này chắc khó thực hiện được em ạ)

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tinh thần như: đi du xuân đầu năm; có các đợt du lịch nghỉ hè, tham quan học tập chuyên môn ở các đơn vị khác.

- Có các hoạt động câu lạc bộ và sinh hoạt theo chuyên đề để GV, NV được giải tỏa CX tiêu cực; chơi các trò chơi nhằm nâng cao hiểu biết chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và giải tỏa CX tiêu cực; mở các lớp tập nhảy, tập yoga hoặc thiền.

- Tổ chức các hoạt động Teambuilding nhằm giúp kết nối đồng đội, thấu hiểu nhau, dễ đồng cảm để chia sẻ và hợp tác thuận lợi.

*b. Đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt ở trường giúp mọi người có thể giải tỏa CX tiêu cực*

- Có phòng/khu vực giải tỏa tâm lý, bức xúc với các trang thiết bị phù hợp và hướng dẫn mọi người cách giải tỏa bức xúc (VD: phòng thư giãn được trang trí tranh ảnh; góc đọc sách; 1 số nhạc cụ đơn giản; thiết bị nghe nhạc; 1 số đồ dùng, dụng cụ vận động đơn giản như thảm tập Yoga, tay cầm hỗ trợ chống đẩy; dây nhảy; con lăn tập thể dục để có thể vận động, thư giãn lấy lại cảm xúc tích cực…)

- Xây dựng bầu không khí làm việc ở trường thân thiện, hợp tác và sẵn sàng chia sẻ để mọi người thấu hiểu hoàn cảnh, tính cách, đặc điểm cá nhân, tôn trọng sự đa dạng và sẵn sàng chấp nhận, cởi mở trong công việc và trong cuộc sống.

- Tổ chức một số buổi hội thảo mời chuyên gia sức khỏe tâm thần trao đổi với để GV chia sẻ những khó khăn, bất lợi. Qua những buổi trao đổi như vậy có thể giúp GV nhận ra các phản ứng cảm tính vô ích và biết thêm nhiều cách lành mạnh mới để kiểm soát, phát triển cảm xúc tích cực. Tạo lập, kết nối đường dây liên lạc qua điện thoại, trực tuyến với các chuyên gia tâm lý, bác sỹ sức khỏe tâm thần để GV được chia sẻ, trao đổi mỗi khi cần.

- Xây dựng môi trường học tập phát triển chuyên môn của mỗi cá nhân. BGH nhà trường tạo ra một môi trường, mà ở đó mọi người thực sự đam mê yêu thích hoạt động chuyên môn và say sưa học tập nâng cao trình độ. Mọi người cùng hỗ trợ nhau trong công tác chuyên môn.

- Xây dựng môi trường giao tiếp ứng xử tôn trọng, bình đẳng, cởi mở và thân thiện với các đối tượng khác nhau (trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp).

* Nhà trường tổ chức một số hoạt động ở một nơi cố định (như tổ chức tập yoga, erobic, khiêu vũ…), có điều kiện và thời gian cần thiết để GV có thể thư giãn sau thời gian làm việc căng thẳng và rèn luyện nâng cao sức khỏe thế chất và tinh thần.
* Để xây dựng môi trường giao tiếp thân thiện và bình đẳng, BGH nhà trường có thể tổ chức các hội thi chuyên môn cho GV. Tổ chức các buổi giao lưu và đối thoại giữa phụ huynh với GV; phụ huynh giữa các lớp với nhau; hội thi giữa phụ huynh cùng một lớp… đồng thời có thể tổ chức các chuyên đề tuyên truyền cho phụ huynh nghe về quản lý CX, cách nâng cao, phát triển CX tích cực và giải tỏa CX tiêu cực.

*c. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho GV*

*-* BGH xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn định kì nhằm nâng cao trình độ của từng cá nhân. Ưu tiên tổ chức bồi dưỡng cho GV theo hình thức thực hành, phục vụ thiết thực cho công tác chuyên môn của họ. Bên cạnh đó cần tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn về những tình huống, kinh nghiệm xử lí tình huống khi nảy sinh những CX tiêu cực (và cả những CX tích cực) của các GV trong CS, GD trẻ.

- BGH nhà trường cần tổ chức bồi dưỡng thường xuyên hàng năm (1- 2 buổi/ năm) về cách giải tỏa CX tiêu cực, quản lý CX, phát triển CX tích cực thông qua các tình huống sư phạm và cách xử lý các tình huống thực tế đó… nhằm duy trì và nâng cao năng lực quản lý CX cá nhân. Biện pháp bồi dưỡng chủ yếu là thực hành trải nghiệm, đóng vai hoặc trò chơi, viết lại sự việc đã xảy ra và kinh nghiệm xử lý. Sau mỗi đợt bồi dưỡng, GV viết lại những nội dung bài học, tình huống tâm đắc, rút ra những bài học kinh nghiệm, chia sẻ, vận dụng vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời, quá trình học giúp giáo viên thấu hiểu nhau và dễ dàng chia sẻ, hợp tác với nhau.

CX ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động CS, GD trẻ của GVMN. Cũng như mọi hiện tượng tâm lí khác, CX của GVMN được hình thành và phát triển trong quá trình học tập và rèn luyện, thực hành nghề. Do vậy bồi dưỡng CX tích cực cho GVMN là rất cần thiết, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả CS - GD trẻ ở trường mầm non.

**\* Một số biện pháp quản lý cảm xúc cho giáo viên và hướng dẫn trẻ quản lý cảm xúc**

1. Chiến lược để dừng lại và bình tĩnh lại ngay lập tức

Đếm đến mười (Đếm xuôi hoặc đếm ngược); Đọc thuộc lòng bảng chữ cái (Đọc xuôi hoặc đọc ngược lại); Thở chậm và sâu; Hình dung về dấu hiệu dừng lại; Nhắm mắt lại và nghĩ về một nơi vui vẻ và thoải mái; Căng và thư giãn các cơ bắp; Nói những điều tích cực với bản thân; Thoát khỏi tình huống đó; Ngồi xuống và đặt đầu xuống bàn; Đến một nơi yên tĩnh.

2. Những cách thân thiện để bộc lộ cảm xúc

Trò chuyện với bạn bè; Nói chuyện với người đã làm bạn tổn thương; Viết ra những vấn đề hoặc những điều đã xảy ra; Vẽ tranh về những cảm xúc của mình; Xé giấy nháp hoặc viết nguệch ngoạc lên giấy; Nghe nhạc; Thiền; Đi bộ; Chơi thể thao; Nhắm mắt lại và thở chậm, sâu; Nghĩ về những điều hoặc nơi làm mình cảm thấy hạnh phúc hoặc thư giãn.

**\* Nhìn**

Nhìn vào một bức ảnh hoặc một vật lưu niệm yêu thích; Mang thế giới tự nhiên vào ngôi nhà của bạn để làm sinh động không gian của bạn; Thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên-một khu vườn, bãi biển, công viên, hoặc sân sau của riêng bạn; Đắm mình với màu sắc để nó nâng cao tinh thần của bạn; Nhắm mắt lại và hình dung một tình huống hoặc một nơi nào đó mà bạn cảm thấy yên bình và sự trẻ trung của bạn.

**\* Nghe**

Hát hay ngâm nga một giai điệu yêu thích. Nghe bản nhạc yêu đời; Mở nhạc nền của thiên nhiên với tiếng sóng, gió xào xạc của cây, tiếng chim hót… Với một đài phun nước nhỏ, bạn có thể thưởng thức âm thanh nhẹ nhàng của nước chảy trong nhà hoặc văn phòng của bạn; Treo chuông gió ở gần cửa sổ mở.

**\* Ngửi**

Ánh sáng một cây nến thơm hoặc đốt một số hương mà bạn thích; Nằm xuống trong tờ ướp hoa oải hương; Mùi hoa hồng hoặc một loại hoa; Hãy tận hưởng, không khí trong lành ngoài trời; Xịt nước hoa yêu thích của bạn.

**\* Xúc giác**

Quấn mình trong một tấm chăn ấm áp; Vuốt ve nuôi một con chó hoặc mèo; Giữ một vật có thể an ủi mình (một con thú nhồi bông, một vật lưu niệm yêu thích); Ngâm trong bồn tắm nước nóng; Hãy xoa bóp, massage; Mặc quần áo mà bạn cảm thấy mềm mại trên da của bạn.

**\* Vị giác**

Nhai một miếng kẹo cao su không đường; Thưởng thức một mảnh nhỏ của sô cô la đen; Nhâm nhi một tách cà phê hoặc trà hoặc một thức uống lạnh; Ăn một miếng trái cây hoàn toàn chín; Thưởng thức những loại snack bổ dưỡng

**\* Vận động**

Chạy tại chỗ hoặc nhảy lên nhảy xuống; Khiêu vũ; Căng hoặc cuộn đầu của bạn trong vòng tròn; Đi dạo ngắn; Lấy một quả bóng cao su và bóp tay.

**Thực hành:**

\* Thực hành hít thở sâu:

Chuẩn bị: Thư giãn toàn bộ cơ thể. Bạn có thể ngồi hoặc nằm bất kỳ tư thế nào, miễn là cảm thấy thoải mái và thư giãn. Đặt một tay lên bụng, một tay lên ngực (đặt tay lên bụng để bạn biết chắc rằng đang tập thở bằng cơ bụng, vì lúc bình thường mỗi người đều thở bằng ngực). Khi đã quen rồi, bạn có thể bỏ qua bước này.

*Hướng dẫn thực hành:*

Bước 1: Hít vào từ từ bằng mũi (đếm nhẩm 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 đồng thời cố gắng đưa thật nhiều không khí vào khoang bụng, đảm bảo bụng của bạn phình ra). Khi đã quen rồi, bạn có thể bỏ qua thao tác đếm nhẩm này.

Bước 2: Giữ hơi thở trong bụng 3 giây (đếm nhẩm 1 - 2 - 3)

Bước 3: Thở ra từ từ bằng miệng (đếm nhẩm 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 đồng thời cố gắng đẩy toàn bộ không khí ra khỏi khoang bụng, làm bụng hóp lại).

Bước 4: Giữ cơ thể trong tình trạng đã xả hết không khí ra trong vòng 2 - 3 giây (đếm nhẩm 1 - 2 - 3). Sau đó tiếp tục chu trình thở như 4 bước vừa rồi.

*\* Thực hành thư giãn căng - trùng cơ*

**-** Thư giãn bằng căng trùng cơ là một trong những kỹ thuật thư giãn được nhiều người lựa chọn là phương pháp luyện tập thư giãn hàng ngày. Kỹ thuật này không chỉ giúp thư giãn, giảm căng thẳng, mệt mỏi mà còn giúp người tập dễ dàng đi vào giấc ngủ hơn.

- Kỹ thuật này yêu cầu người thực hiện lần lượt căng các bó cơ trên cơ thể, căng cơ ở mức tối đa, sau đó thư giãn cơ và đồng thời chú tâm quan sát trạng thái căng – trùng của các bó cơ.

*Hướng dẫn thực hành cho trẻ*

Giáo viên yêu cầu tất cả trẻ nắm chặt tay, căng cơ một cách tối đa, giữ cơ tay trong trạng thái căng như vậy một chút rồi từ từ thả tay ra. Cảm nhận cơ ở bàn tay căng khi nắm chặt tay và cảm nhận cảm giác ở bàn tay khi cơ được thả lỏng. Giáo viên có thể hỏi trẻ xem trẻ có cảm nhận gì sau khi đã thả lỏng tay? Trẻ có cảm thấy cảm giác bàn tay hơi ấm, hơi mỏi, thậm chí có bạn còn thấy có mồ hôi tay? Nếu trẻ có những biểu hiện đó thì cũng đừng lo lắng, điều đó có nghĩa là trẻ đã thực hiện kỹ thuật rất tốt và đã có khả năng quan sát những phản ứng cơ thể mình. Cảm giác âm ấm là do khi căng cơ trẻ đã đốt cháy khá nhiều năng lượng ở các bó cơ đó, sinh ra nhiệt và có thể là mồ hôi. Còn cảm giác mỏi các em có là cảm giác đạt được do các nhóm cơ mới được căng hết mức và đang rơi vào trạng thái ức chế. Khi thực hiện căng – giãn lần lượt hầu hết các bó cơ trên cơ thể, chúng ta sẽ dễ đi vào giấc ngủ sâu và ngon.

**\*** *Thực hành thư giãn tĩnh dựa vào tưởng tượng*

Phương pháp thư giãn tĩnh dựa vào tưởng tượng nhấn mạnh đến tưởng tượng và tự ám thị (suggestiolls), giống như phương pháp thiền của Á Đông. Khi thư giãn, người tập đồng thời quán tưởng những cảnh như dạo chơi trên bãi biển thanh bình lúc sáng sớm mặt trời mọc hoặc nghe tiếng sóng vỗ nhè nhẹ, hoặc tiếng kêu của đàn chim hải âu. Cũng có thể quán tưởng đang ở trên một mỏm núi cao phóng tầm mắt vào khoảng không tuyệt đẹp, mênh mông rộng lớn phía trước, trong khi nghe tiếng gió thì thầm qua những hàng cây. Cũng có thể tưởng tượng ra một khuôn mặt của bạn bè, người thân hoặc người yêu…

Tất cả các kỹ thuật tưởng tượng đều nhằm kiểm soát tâm trí và cơ thể. Thư giãn sâu bằng quán tưởng có thể sinh ra sóng Alpha, một loại sóng não có bước sóng thấp (12 đến 14 Hz). Loại sóng Alpha này thường xuyên xuất hiện khi ta vừa ngủ hoặc sắp tỉnh giấc. Theo Joe Kamiya, người đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu sóng não qua phương pháp mạch phản hồi sinh học (biofeedback) đã chỉ ra rằng mọi người có thể học cách kiểm soát nhịp Alpha bằng phương pháp thư giãn tĩnh qua thông tin phản hồi sinh học.

**Phần 4: Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội**

***1. Mục tiêu, nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội***

*1.1. Mục tiêu chung phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.  - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.  - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. | - Có ý thức về bản thân, biết coi trọng bản thân.  - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; kiểm soát cảm xúc của bản thân, chế ngự hành vi cá nhân tiêu cực, đồng cảm với mọi người xung quanh.  - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.  - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.  - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. |

*1.2. Nội dung giáo dục PTTCKNXH*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| 1. Phát triển tình cảm  - Ý thức về bản thân.  - Nhận biết và thể hiện một số cảm xúc.  2. Phát triển kỹ năng xã hội  - Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.  - Hành vi văn hoá và thực hiện các quy định đơn gian trong giao tiếp sinh hoạt. | 1. Phát triển tình cảm  - Ý thức về bản thân  - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.  2. Phát triển kỹ năng xã hội  - Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội  - Quan tâm đến môi trường |

**2. Hình thức tổ chức**

Thực hiện hoạt động GDPTTCKNXH theo 2 loại hình:

- Tổ chức dưới dạng hoạt động PTTCKNXH độc lập

- Tổ chức dưới dạng lồng ghép trong các hoạt động trong ngày

Hình thức tổ chức

Thực hiện các hình thức tổ chức trong Chương trình Giáo dục mầm non, tăng cường các hình thức nhằm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

***a) Nhà trẻ***

- HĐGDPTTCKNXH diễn ra dưới nhiều hình thức: hoạt động có chủ định, thường xuyên mọi lúc mọi nơi, trong đó hình thức giáo dục mọi lúc mọi nơi được đặc biệt chú trọng.

- HĐGDPTTCKNXH chủ yếu thực hiện theo nhóm nhỏ và chú ý nhiều đến tiếp cận đến từng cá nhân trẻ.

***b) Mẫu giáo***

- HĐGDPTTCKNXH được tiến hành mọi lúc, mọi nơi.

- HĐGDPTTCKNXH diễn ra dưới nhiều hình thức: trò chơi, hoạt động học, hoạt động góc, tham quan, lễ hội, lao động vừa sức, ..qua việc giải quyết các tình huống thực tế hàng ngày, trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.

- HĐGDPTTCKNXH chủ yếu thực hiện theo nhóm nhỏ và chú ý nhiều đến tiếp cận đến từng cá nhân trẻ.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng sống, giá trị sống cho trẻ thông qua hoạt động học và hoạt động ở mọi lúc mọi nơi dưới hình thức cả lớp, nhóm nhỏ và bồi dưỡng cá nhân phù hợp với khả năng của trẻ.

**3. Phương pháp tổ chức hoạt động GDPTTCKNXH**

Sau đây là gợi ý một số phương pháp giáo dục cụ thể:

**3.1. Giao lưu tình cảm, tiếp xúc gần gũi**

- Phương pháp này tạo ra sự tin tưởng, gắn bó giữa trẻ với những người xung quanh, Tăng cường sự phát triển các giác quan, góp phần tích cực phát triển các kỹ năng xã hội

- Luôn để ý tới trẻ, tạo nhiều thời gian nhất có thể cho việc giao lưu với trẻ. Giao lưu trọn vẹn bằng lời nói, cử chỉ điệu bộ thể hiện cảm xúc, ánh mắt, nét mặt của người giao lưu cùng với trẻ. Khi trẻ lớn hơn thì những cuộc trò chuyện hướng vào một nội dung cụ thể (việc trẻ đang làm, một đối tượng mà trẻ đang quan tâm, tâm trạng của trẻ…) mang ý nghĩa nhiều mặt: phát triển ngôn ngữ, tư duy, các chức năng tâm lí, tình cảm, kĩ năng giao tiếp ứng xử.

- Với trẻ nhỏ, sự phát triển các giác quan có ý nghĩa to lớn, do vậy cần tạo cơ hội để trẻ rèn luyện giác quan với cấp độ tăng dần theo lứa tuổi. Ví dụ: Trẻ nhà trẻ có thể luyện xúc giác bới các sắc thái tính chất rõ, mang tính đối lập như nhẵn min, thô ráp, lạnh, ấm, hoặc làm quen với các âm thanh: tiếng nói, vỗ tay, tiếng chuông..với các mức độ: thì thầm, nói đủ nghe, nói lớn…

**3.2. Động não**

- PP này sử dụng với mục đích làm cho trẻ tích cực, chủ động sáng tạo tham gia vào hoạt động. Trẻ đưa ra ý kiến của mình về vấn đề đã có chút ít kinh nghiệm, hiểu biết, hoặc về một vấn đề mới trên cơ sở được cung cấp một số thông tin cơ bản. Động não giúp cho trẻ trong một khoảng thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

**3.3. Phương pháp nêu tình huống có vấn đề**

- Hình thành cho trẻ kỹ năng giải quyết vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày. Trẻ có sự gắn kết giữa những nội dung được dạy với thực tế cuộc sống.

- Để trẻ được luyện tập, Gv cần tạo ra các tình huống: thông qua xây dựng kịch bản chơi trò chơi đóng kịch. Đôi khi nghiên cứu tình huống có thể được thực hiện qua quan sát video, kịch, tranh mô phỏng….GV nên quan sát kĩ trẻ để phát hiện những vấn đề cần tác động. Sau khi trải nghiệm tình huống, GV giúp trẻ đúc kết lại để trẻ ghi nhớ đầy đủ và chính xác hơn.

**3.4. Trò chơi**

- PP trò chơi là tổ chức cho trẻ chơi 1 trò chơi nào đó để thông qua đó tìm hiểu một vấn đề, một biểu hiện thái độ hay thực hiện hành động, việc làm.

- Qua trò chơi, trẻ có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi, bởi con người thể hiện như thế nào trong trò chơi thì sẽ thể hiện như thế trong cuộc sống thực. Chính nhờ thể nghiệm này sẽ hình thành được ở trẻ niềm t in vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

- Các tình huống chơi đóng vai, hoặc chơi theo nhóm sẽ giúp trẻ phát triển các kĩ năng cần thiết để giao tiếp một cách có hiệu quả với người lớn và trẻ khác. Trò chơi giúp trẻ có được các kỹ năng xã hội như hợp tác, chia sẻ, nhường nhịn nhau, chờ đến lượt và sẽ trở nên đồng cảm với người khác.

**3.5. Thảo luận nhóm**

- Thảo luận hay cùng làm một việc gì đó theo nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi người tham gia một cách chủ động vào quá trình hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến kỹ năng cần hình thành. Từ đó tăng cường rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo trọng lựa chọn và ra quyết định chung.

**3.6. Đóng vai**

- Trẻ có thể được rèn luyện, thực hành những kỹ nănhg ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hiện trong thực tiễn.

- Trò chơi giúp cho sự sáng tạo của trẻ, khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của trẻ theo hướng tích cực, có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói, việc làm của các vai diễn.

**3.7. Dùng lời nói kết hợp trực quan**

- Phương pháp này gồm các hình thức khác nhau như: trò chuyện, phân tích, giảng giải kết hợp phương pháp trực quan,

- Gv có thể chuẩn bị trước về cuộc trò chuyện với trẻ: xác định mục đích, những nội dung trò chuyện với trẻ, những lời dẫn dắt và cách dẫn dắt (bằng một tình huống/ một đoạn truyện/ một đoạn phim,,,) những đoạn trao đổi (lường trước các tình huống phản ứng của trẻ). Cách đặt câu hỏi, cách dùng câu từ và thời gian trò chuyện phải phù hợp với khả năng tập trung của trẻ.

**3.8. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa *(quan sát, làm mẫu, minh hoạ)***

- Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

**3.9. Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ**

- Phương pháp dùng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.

**3.10. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá**

- Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng.

- Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ.

**3.11. Phương pháp dùng nghệ thuật**

- Sử dụng các tác phẩm nghệ thuật như: bài thơ, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh…để khơi gợi nên những xúc cảm tích cực ở trẻ, giúp trẻ có những thái độ và những hành vi ứng xử tốt đẹp đối với con người và cuộc sống xung quanh.

- Chọn những tác phẩm có nội dung gần gũi, phù hợp với từng chủ đề giáo dục cho trẻ; phải phân biệt rõ cái gì đúng, sai, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

- Khi truyền đạt (đọc, kể, ngâm, hát, giới thiệu..) tác phẩm nghệ thuật đến trẻ, người lớn cần dùng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, trong sáng, mang sắc thái biểu cảm để trẻ tiếp nhận dễ dàng và hứng thú.

**3.12. Phương pháp luyện tập hành vi ứng xử trong sinh hoạt hằng ngày**

- Nên tổ chức các hoạt động để trẻ được trải nghiệm, để cuốn hút trẻ vào các hoạt động đa dạng khác nhau cùng với các bạn trong nhóm, lớp (chơi ngoài trời, cùng chăm sóc cây, cùng vận động…)

- Tạo nhiều cơ hội cho trẻ để trẻ tương tác, giao tiếp với nhau trong lớp như thảo luận, trao đổi ý tưởng, giải quyết xung đột, chia sẻ kinh nghiệm, trải nghiệm những vai trò khác nhau.

**3.13. Phối hợp chặt chẽ với gia đình**

- Trong sự phối hợp này, GV cần chủ động phát hiện ra những nét đẹp hay những hành vi chưa tốt ở trẻ và có khả năng tìm ra các biện pháp giáo dục, các cách giải quyết phù hợp với quy luật phát triển của trẻ.

- Sự phối hợp có thể tiến hành ở nhiều lúc, nhiều nơi, nhưng thời điểm đón trả trẻ là thuận lợi hơn hết. GV có thể trao đổi với cha mẹ trẻ những biểu hiện tốt, chưa tốt của từng trẻ và các biện pháp giáo dục để cải thiện hành vi.

***4. Hướng dẫn cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục TCKNXH cho trẻ***

*1. Hướng dẫn tích hợp giáo dục TCKNXH trong các hoạt động*

Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo được tích hợp trong tất cả các lĩnh vực giáo dục phát triển cho trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non; tích hợp trong tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày.

Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ được tiến hành thường xuyên ở mọi lúc, mọi nơi trong tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt hàng ngày và đây là hình thức giáo dục chủ yếu đối với trẻ mẫu giáo. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong hầu hết các thời điểm trong ngày như khi đón, trả trẻ, khi trẻ tập thể dục, khi trẻ chơi, trẻ ăn, trẻ ngủ....

Việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ có thể tiến hành theo các bước sau:

- Bước 1: Định hướng giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ hướng vào các chuẩn mực xã hội có thể thông qua các mẫu kỹ năng đúng và đẹp của mọi người xung quanh trẻ. Nhận thức của trẻ còn hạn chế, trẻ thường không để ý hoặc phân biệt được hành vi đúng - sai, tốt - xấu. Do vậy người lớn cần chỉ cho trẻ những kỹ năng trẻ cần học và khuyến khích trẻ luyện tập hằng ngày.

- Bước 2: Tổ chức luyện tập cách thể hiện tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong cuộc sống hằng ngày ở mọi thời điểm, mọi tình huống khác nhau.

- Bước 3: Chuyển nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội thành yêu cầu của nếp sống hằng ngày nhằm giúp trẻ có những thói quen tốt trong cuộc sống hằng ngày. Cần làm cho nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội thành yêu cầu trong các mối quan hệ hằng ngày của trẻ và là một yêu cầu để đánh giá trẻ sau mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi giai đoạn.

Khi tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ, giáo viên cần lưu ý một số điểm sau đây:

+ Thường xuyên trò chuyện thân thiện với trẻ.

+ Không nên đưa ra quá nhiều yêu cầu đối với trẻ.

+ Luôn chú ý lắng nghe để hiểu và kịp thời đáp ứng những nhu cầu của trẻ.

+ Kịp thời khen ngợi, động viên trẻ khi trẻ thể hiện tình cảm và kỹ năng xã hội hợp lý. Việc làm đó sẽ khiến cho trẻ thường xuyên lặp lại những kỹ năng tốt đó.

+ Làm gương cho trẻ bắt chước: Hầu hết trẻ em học cách thể hiện tình cảm và các kỹ năng xã hội mà chúng cần đều thông qua việc bắt chước những người xung quanh chúng. Điều này có nghĩa là những người làm công tác giáo dục mầm non phải là những tấm gương tốt để trẻ có thể noi theo.

+ Tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm thông qua việc tham quan tiếp xúc, quan sát môi trường xã hội gần gũi xung quanh (ví dụ: tham quan, quan sát các công việc của một số nghề, một số lễ hội ở địa phương,...)

+ Cần quan tâm tổ chức các trò chơi giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ vì trò chơi là phương tiện giáo dục hữu hiệu, đặc biệt phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo.

+ Khi trẻ cư xử không thích hợp, nói với trẻ những gì không thể chấp nhận được và lý do tại sao và trẻ nên làm gì. Nếu trẻ tiếp tục hành vi đó, nói cho trẻ là nếu trẻ tiếp tục làm điều đó, trẻ sẽ phải chịu hệ quả và giám sát trẻ.

***2. Hướng dẫn tích hợp hoạt động GDPTTCKNXH trong các hoạt động (phụ lục 2)***

***3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động chuyên biệt giáo dục TCKNXH***

*a. Tên gọi chủ đề (đề tài)*

Dựa vào nội dung cơ bản và mục tiêu của hoạt động GV có thể xác định tên hoạt động cho phù hợp

Ví dụ: Nhận biết cảm xúc, Chan hoà với bạn, Chào hỏi- làm quen…

*b. Lựa chọn nội dung cụ thể trong các hoạt động*

**Bước 1:** Các nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cần được chi tiết trong các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ và được GV đặt tên thành một chủ đề (đề tài) cụ thể

Ví dụ gợi ý: Thiết kế hoạt động dựa trên nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và kết quả mong đợi của trẻ 5-6 tuổi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả mong đợi** | **Tên hoạt động gợi ý** |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| * Sở thích, khả năng của bản thân. | 1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. | Tôi rất tuyệt/ Khám phá về bản thân/ Tôi biết làm gì giỏi  (Các HĐ hướng đến tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ về bản thân mình, rèn luyện sự tự tin. Từ đó nhấn mạnh đến điểm rất tuyệt vời của trẻ) |
| 1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. |
| * Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. | 1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). |
| - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. | 1.4**.** Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình. |
|  | 1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. | Cùng thu dọn, sắp xếp đồ chơi/ Tôi đáng khen |
| Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). | 2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). | Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân |
| Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. | 2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. |
| Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. |  |  |
| Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. | 3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. | Thấu hiểu cảm xúc/ Hãy nói về cảm giác của mình/Nhận diện cảm xúc |
| Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | 3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. |
| Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. | 3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. | Khám phá bàn tay yêu thương/ Tặng quà người thân yêu/ |
| Kính yêu Bác Hồ: Mọi người đều yêu quý Bác Hồ, một số bài hát, bài thơ về Bác Hồ | 3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) | Bác Hồ kính yêu/Hướng dẫn viên du lịch/ |
| 3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. |
| Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. | 3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn…) của quê hương, đất nước. | Thực hiện trong HĐ khám phá xã hội |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). | 4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | Ứng xử văn hoá nơi công cộng/ Lời nói lịch sự |
| Lắng nghe ý kiến của người khác | 4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. | Lắng nghe tích cực/ Chờ đến lượt |
| 4.4. Biết chờ đến lượt. |
| Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: Nói lời cảm ơn, xin lỗi, có thói quen chào hỏi, lễ phép; chào hỏi người lạ khi đến thăm trường, lớp | 4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. | Chào hỏi, làm quen |
| Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: Biết khả năng, sở thích của người thân, bạn bè; Biết quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn; chấp nhận sự phân công của bạn và người khác; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác | 4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. | (Đưa thêm mục tiêu 4.3, 4.4)  Lắng nghe tích cực/ Xây dựng lớp học thân thiện  Giải quyết mâu thuẫn/ Giải quyết xung đột |
| 4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn) |
| Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | 3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. | Nói lời yêu thương/ Chan hoà với bạn/ Chăm sóc người khác/ |
| Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn: Sẵn sàng chia sẻ đồ dùng đồ chơi với bạn; có nhóm bạn chơi thường xuyên, chia sẻ cảm xúc với bạn |
| Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. |  |
| Tiết kiệm điện, nước.  Giữ gìn vệ sinh môi trường. | 5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).  5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.  5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định. | Bảo vệ cảnh quan nơi em sống  HĐ lồng ghép: hoạt động Circle time |
|  |
| Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. | 5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. | HĐ Thực hành cuộc sống |

**Bước 2:** Chia các chủ đề đã xác định vào 9 tháng của năm học sao cho không bỏ lọt chủ đề nào theo bảng dưới đây

**KẾ HOẠCH THÁNG HOẠT ĐỘNG HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề giáo dục TCKNXH** | **T9** | **T10** | **T11** | **T12** | **T1** | **T2** | **T3** | **T4** | **T5** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

c. Các bước tổ chức hoạt động chuyên biệt GDPTTCKNXH dưới dạng hoạt động trải nghiệm

***\* Yêu cầu tổ chức***

- Hoạt động được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc và tuân theo quy luật nhận thức hành vi.

- Hoạt động được tổ chức dưới dạng một hoạt động tổ chức HĐGDPTTCKNXH một cách độc lập để đạt được mục tiêu giáo dục thông qua các chủ đề giáo dục.

- Hoạt động được tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh giữa cá nhân và nhóm.

- Hoạt động đánh giá khuyến khích ngoài tự đánh giá, còn thực hiện đánh giá đồng đẳng (đánh giá theo nhóm bạn), đánh giá từ giáo viên và CMHS. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô giáo hay người lớn là nguồn thông tin để trẻ đối chiếu với phần tự đánh giá của mình, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá của người lớn là những mẫu quan trọng để trẻ học cách đánh gia sau này.

c) Gợi ý cấu trúc cho hoạt động GDPTTCKNXH chuyên biệt

Có thể cấu trúc hoạt động GDPTTCKNXH để trẻ có cơ hội được rèn luyện và vận dụng kỹ năng trong các tình huống khác nhau (tránh biến việc tổ chức hoạt động GDPTTCKNXH chỉ cung cấp về kiến thức cho trẻ)

***Cách thực hiện:***

Mục tiêu: Tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái; Dẫn dắt, liên hệ với nội dung hoạt động.

Chuẩn bị: Dựa trên mục tiêu và các hoạt động GV tiến hành mà GV sẽ chuẩn bị các đồ dùng cho cô, cho trẻ để đảm bảo hoạt động được tiến hành

**Tổ chức hoạt động**

**Bước 1. Trải nghiệm (để nhận diện về giá trị, kỹ năng…)**

- Sử dụng các phương tiện, phương pháp đa dạng. Hoạt động này giúp trẻ nhận diện được tầm quan trọng của giá trị, kỹ năng đó trong cuộc sống, nếu không có giá trị, kỹ năng đó thì điều gì sẽ xảy ra?

- GV có thể lựa chọn các hình thức cho trẻ trải nghiệm như: Một trò chơi, câu chuyện, đoạn video, tình huống…

- Đây chính là bước cần tích cực khơi gợi, khai thác những kiến thức, kỹ năng liên quan đến hoạt động mà trẻ đã có.

**Bước 2. Phân tích các trải nghiệm (quan sát thông qua tranh ảnh, video, tình huống***…)*

-Thảo luận, phân tích các trải nghiệm trên dựa trên các yêu cầu và câu hỏi gợi ý.

- Đây là bước thiết kế và tổ chức hoạt động để kiến tạo tri thức mới, rèn luyện hình thành các kỹ năng

***Bước 3. Minh họa kỹ năng***

- Làm mẫu và phân tích kỹ năng, các bước thực hiện (có thể linh hoạt tuỳ theo từng KN ở từng chủ đề)

Lưu ý: các kỹ năng cần được hướng dẫn cụ thể bằng hành vi.

Thí dụ: Thân thiện, chan hoà với bạn. Vậy gương mặt (ánh mắt, nụ cười…), biểu cảm, lời nói, hành động như thế nào được gọi là thân thiện, chan hoà với bạn? Cần hướng dẫn cụ thể cho trẻ thể hiện gương mặt tươi vui, nói những câu nói quan tâm, chia sẻ, hỏi han, động viên, khích lệ bạn bè. Hướng dẫn cụ thể về ranh giới giữa hành vi thân thiện và hành vi không đúng mực…

***Bước 4. Thực hành kỹ năng và vận dụng mở rộng trong thực tiễn cuộc sống***

Đây là bước vận dụng tri thức, kỹ năng học được vào giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống thực tiễn để trẻ có cơ hội rèn luyện và củng cố những hành vi tốt để hình thành thói quen.

***Bước 5. Đánh giá***

- Đánh giá, chiêm nghiệm lại quá trình hoạt động, rút kinh nghiệm, tạo động lực để phát triển tiếp theo.

- GV cần khơi gợi ở trẻ nhìn nhận về những kĩ năng mình đã học được, những kĩ năng trẻ cần phải tiếp tục tự tin thể hiện và tích cực thể hiện với mọi người và các bạn xung quanh, những điều trẻ có thể sẽ làm được trong cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ:

Hoạt động GDPTTCKNXH minh hoạ

*5.1. Nhà trẻ*

a) Giáo dục phát triển tình cảm (hoạt động GDPTTC chuyên biệt)

Tên hoạt động: Nhận biết và thể hiện cảm xúc

Độ tuổi: Trẻ 24-36 tháng

Mục tiêu: - Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận..

- Biểu lộ cảm xúc vui, buồn qua nét mặt, cử chỉ

Chuẩn bị: Một số tranh ảnh vẽ khuôn mặt có các trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, tức giận…

Tổ chức hoạt động:

*1. Trải nghiệm (nhận diện về cảm xúc)*

- Cho trẻ xem lần lượt các tranh vẽ các khuôn mặt thể hiện cảm xúc (vui, buồn, tức giận…) và hỏi trẻ xem trẻ thích hay không thích khi thấy những gương mặt này.

+ Khi nhìn thấy gương mặt vui thì con có thích không?

+ Khi nhìn thấy gương mặt tức giận thì con cảm thấy thế nào?

- Nói với trẻ về trạng thái cảm xúc của mỗi tranh vẽ

*2. Phân tích các trải nghiệm*

- Thảo luận với trẻ: + Khi nào thì con thấy mình vui?

+ Khi nào thì con buồn, khóc?

- Giải thích cho trẻ khi nào thì mình vui, cười; khi nào thì mình buồn, khóc

*3. Minh hoạ kỹ năng thể hiện cảm xúc*

- Cô hướng dẫn trẻ thể hiện cảm xúc vui vẻ: ánh mặt, miệng cười, gương mặt tươi vui.

- Cô hướng dẫn trẻ thể hiện cảm xúc buồn: thể hiện trên ánh mắt, gương mặt, miệng

*4. Thực hành kỹ năng và vận dụng mở rộng trong thực tiễn cuộc sống.*

- Cho trẻ bắt chước làm theo các trạng thái cảm xúc thể hiện trên các bức tranh.

- Trò chơi làm khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn

*5. Đánh giá*

- Cho trẻ nói cảm nhận của mình khi thể hiện các cảm xúc khác nhau

- GV nhận xét, khích lệ, động viên.

*b) Giáo dục phát triển kỹ năng xã hội (hoạt động tích hợp)*

Tên hoạt động: Cùng ra sân chơi

Độ tuổi: Trẻ 24-36 tháng

Mục tiêu: Trẻ làm quen và thực hiện được một số quy định đơn giản

Chuẩn bị: Hình ảnh mô tả một số quy tắc: không được chạy nhảy khi đi cầu thang;đi theo hàng lối; nói nhẹ nhàng; nắm tay nhau; lắng nghe cô giáo…

Tổ chức hoạt động:

\* Trước khi cùng trẻ dạo chơi ngoài trời, hãy trao đổi với trẻ về một số quy định cần thực hiện thông qua các hình ảnh. Hỏi lại và yêu cầu trẻ nhắc lại những quy định đó khi đưa hình ảnh nhận diện. Nói với trẻ thật đơn giản và rõ ràng, nếu trẻ tuân theo những quy định đó thì trẻ sẽ luôn an toàn khi di chuyển ra bên ngoài.

- Không được chạy nhảy khi đi cầu thang; Đi theo hàng lối; Nắm tay nhau; Nói nhẹ nhàng; Lắng nghe cô giáo

\* Nhắc lại các quy tắc thật rõ ràng

*5.2. Mẫu giáo*

a) Giáo dục phát triển kỹ năng xã hội (hoạt động chuyên biệt)

Tên hoạt động: Nói lời yêu thương

Độ tuổi: 5-6 tuổi

Mục tiêu: - Trẻ thể hiện được những lời nói yêu thương, thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình và bạn bè

- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè

Chuẩn bị: Tranh vẽ/ hình ảnh minh hoạ

Ví dụ: (Trích dẫn tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 1)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

Tổ chức hoạt động:

1. Trải nghiệm (nhận diện những lời nói yêu thương)

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-5 trẻ) tạo thành một vòng tròn và giao nhiệm vụ: Các con hãy nghĩ xem bạn bên cạnh mình có điểm gì khiến mình thích và nói với bạn điều đó.

- GV làm mẫu: Tớ rất thích mái tóc của bạn. Tớ thích bạn hát hay… và tổ chức cho trẻ thực hiện lần lượt

- Thảo luận với trẻ:

+ Khi nhận được lời yêu thương, lời khen ngợi con cảm thấy thế nào?

+ Khi con nói lời yêu thương, khen ngợi bạn, con thấy nét mặt bạn như thế nào?

- GV chốt lại:

+ Ai cũng rất thích được nghe lời nói yêu thương, khi nhận được lời nói yêu thương chúng ta sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc

+ Chúng ta hãy nói lời yêu thương khi: muốn an ủi, quan tâm, động viên, khuyến khích người thân và ban bè; trong những dịp lễ, tết, sinh nhật và trong cuộc sống hằng ngày (như thể hiện tình yêu thương với bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè…)

2. Phân tích các trải nghiệm

- Cho trẻ quan sát tranh và thảo luận:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đã nói những lời yêu thương nào (Nói lời yêu mẹ; Nói lời chúc ông bà; nói lời cảm ơn cô giáo..)

+ Các bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm tới người thân và bạn bè? (Cổ vũ bạn; An ủi khi bạn bị đau; Chia vui khi bạn được khen ngợi; Hỏi thăm khi bà bị ốm….)

- GV nhấn mạnh về những lời nói và hành động thể hiện sự quan tâm đến người thân và bạn bè khi:

+ Nói lời yêu thương, quan tâm vào dịp lễ, tết, sinh nhật…; Khi mình có cảm xúc với ai trong sinh hoạt hằng ngày; Để hỏi thăm người thân; Để an ủi, động viên bạn bè…

3. Minh hoạ kỹ năng

- GV hướng dẫn trẻ nói lời yêu thương với ông bà, bố mẹ, người thân

VD: Cháu yêu ông, bà/ Con yêu bố, mẹ/ Cháu chúc ông bà mạnh khoẻ/

- Nói lời hỏi thăm, quan tâm

VD: Bà ơi, bà khoẻ chưa ạ?/ Ông ơi, cháu mời ông uống nước ạ/..

- Nói lời an ủi bạn

VD: Không sao đâu, tớ sẽ cùng làm lại với bạn/

- Nói lời khen ngợi, động viên

VD: Tranh của bạn đẹp quá/ Bạn tết tóc xinh quá!

\* Khi hướng dẫn cần thể hiện rõ biểu cảm: ánh mắt nhìn thân thiện, giọng nói nhẹ nhàng..

Biểu cảm phù hợp với những tình huống giao tiếp

4. Thực hành kỹ năng và vận dụng mở rộng trong thực tiễn cuộc sống.

- Tổ chức cho trẻ thực hành với các tình huống

VD: Nói lời hỏi thăm khi ông bị ốm

Nói lời an ủi khi bạn làm rách quyển truyện tranh

Gọi điện hỏi thăm khi bố đi công tác xa...

5. Đánh giá

- Tổ chức cho trẻ tự đánh giá bằng cách giơ ngôi sao (nếu ở nhà có thực hiện giơ ngôi sao màu xanh, chưa thực hiện giơ ngôi sao màu đỏ)

- Nhận xét, động viên, tổng kết hoạt động

*b) Giáo dục phát triển tình cảm (hoạt động tích hợp)*

Tên hoạt động: Tôi rất tuyệt

Độ tuổi: Trẻ 5-6 tuổi

Mục tiêu: Trẻ nói được về sở thích và khả năng của bản thân

Chuẩn bị: Một quả bóng nhựa

Tổ chức hoạt động:

- Trẻ ngồi theo vòng tròn, cô giáo ngồi giữa vòng tròn.

- Cô hướng dẫn: Khi cô tung bóng cho trẻ nào thì trẻ đó sẽ nói to cho cả lớp nghe 1 điều mà mình thích và 1 điều mà mình có thể làm tốt. Sau đó trẻ tung bóng lại cho cô và cô tiếp tục tung bóng cho một trẻ khác, cứ lần lượt như vậy đến hết.

- Cô chơi mẫu: Cô thích đọc sách. Cô biết vẽ đẹp. Sau đó cô tung bóng cho trẻ. Trẻ nói to cho cả lớp: Con thích uống sữa. Con biết múa đẹp….

- Cô cùng trao đổi với cả lớp: Cả lớp đã nghe các bạn kể về 1 điều mà bạn thích, 1 điều bạn có thể làm tốt rồi. Chúng mình cùng nhớ lại và nói cho cô và cả lớp biết: Bạn Hoa biết làm gì giỏi? Bạn Minh thích điều gì?

- Kết thúc trò chơi, cô cho trẻ cùng hát bài Tìm bạn thân.

***4.6. Đánh giá hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non***

Đánh giá sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ được thực hiện theo hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ trong Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên kết quả mong đợi.

Với hoạt động GDPTTCKNXH cần chú ý đến đánh giá hàng ngày về trạng thái cảm xúc, hành vi: Tinh thần, thái độ của trẻ tham gia các hoạt động trong ngày để theo dõi mức độ “sự tham gia” và “cảm giác thoải mái” của trẻ trong hoạt động giờ học, chơi trong các góc, chơi ngoài trời, liên hoan văn nghệ, tham quan dã ngoại, cắm trại…). Có thể đánh giá rút gọn theo 2 mức: Mức Cao/ Thấp

|  |  |
| --- | --- |
| Mức Cao | Mức Thấp |
| - Trẻ tập trung, kiên trì và hầu như  tham gia hoàn toàn vào hoạt động.  - Trẻ rất vui vẻ và tươi cười, hét lên vui sướng. Trẻ rất sinh động và tràn đầy năng  lượng. | - Trẻ không tập trung, chưa thể hiện sự kiên trì, tham gia không tích cực vào hoạt động  - Không có biểu cảm gì (không thể hiện sự vui vẻ, thích thú) hoặc khó chịu, gương mặt không thể hiện niềm hạnh phúc. |

GV dựa trên các mức này để điều chỉnh các hoạt động phù hợp với trẻ. Nếu trẻ đạt mức độ cao thì GV tạo ra các hoạt động khác với yêu cầu cao hơn và khuyến khích trẻ hướng dẫn, lan tỏa đến các bạn xung quanh. Nếu trẻ đạt mức thấp thì GV có thể tổ chức các hoạt động nhóm nhỏ và hướng dẫn lại các kĩ năng trẻ còn yếu hoặc giúp trẻ tự tin hơn…

***Phương pháp đánh giá***: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

* Quan sát biểu hiện, hoạt động của trẻ:

+ Quan sát xem trẻ có biểu hiện gì bất ổn không? Nguyên nhân do đâu (do các sự kiện ở gia đình, do nội dung và hoạt động không thích hợp với trẻ, do phương pháp tổ chức của cô, hay do học liệu/ đồ dùng dạy học hay môi trường GD thực sự chưa hấp dẫn, thu hút trẻ hoạt động một cách hứng thú … )

+ Quan sát khả năng hiểu của trẻ đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội, khả năng thể hiện và biểu đạt tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ với mọi người xung quanh.

+ Quan sát trẻ trả lời câu hỏi và khả năng lắng nghe, tham gia vào các cuộc thảo luận, tham gia hoạt động với bạn bè.

* Trò chuyện, giao tiếp với trẻ trong lúc chơi cùng trẻ và chăm sóc trẻ, khi trẻ có những biểu hiện bất thường như trẻ buồn, khóc, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi…
* Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ: phân tích mức độ nhận thức, hình thành kỹ năng, xu hướng năng khiếu của trẻ
* Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ: về tình trạng sức khỏe của trẻ, nhận thức, cảm xúc, thái độ, hành vi khi trẻ tham gia các hoạt động trong ngày ở trường MN
* Giáo viên ghi chép nhận xét, đánh giá các sự kiện, tình huống tiêu biểu vào sổ nhật ký của lớp; Cột lưu ý hoặc phần cuối kế hoạch hàng ngày của Sổ soạn bài; Ghi chép vào Blog của lớp các hoạt động nổi bật của trẻ trong ngày; Phiếu đánh giá trẻ sau mỗi hoạt động học trong chủ đề giáo dục.

***Công cụ đánh giá***

* Công cụ đánh giá trẻ hàng ngày gồmsổ nhật ký của lớp; Cột lưu ý hoặc phần cuối kế hoạch hàng ngày của Sổ soạn bài; Phiếu đánh giá trẻ sau mỗi hoạt động giáo dục trong chủ đề giáo dục.

- Đối với phiếu đánh giá trẻ sau mỗi hoạt động giáo dục trong chủ đề, đánh giá trẻ theo các mức độ tương ứng với các tiêu chí gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể của từng hoạt động giáo dục.

***Sử dụng kết quả đánh giá***

Kết quả đánh giá hàng ngày được giáo viên sử dụng làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch giáo dục chung cho cả lớp, kế hoạch giáo dục cá nhân, lưu trữ trong hồ sơ cá nhân và trao đổi trực tiếp, thông tin qua email cá nhân với phụ huynh về mức độ thể hiện cảm xúc và kĩ năng xã hội của trẻ. Bên cạnh đó, một số thông tin về trẻ và việc tham gia các hoạt động giáo dục của trẻ hàng ngày được đăng tải trên Blog của lớp để phụ huynh biết, kịp thời phối hợp với giáo viên và nhà trường trong việc giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ.

**Lưu ý:** Khi đánh giá sự phát triển cảm xúc của trẻ, giáo viên cần tôn trọng các cảm xúc của riêng trẻ. Vì cảm xúc của mỗi người không có đúng, sai. Trước mỗi tình huống xảy ra, thì phản ứng cảm xúc của mỗi người là khác nhau.

**Phần 5: Thực hành**

**Phụ lục 1: Một số lý thuyết tiếp cận trong giáo dục phát triển tình cảm tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non**

*1. Lý thuyết học từ trải nghiệm của David A. Kolb*

- Trải nghiệm là quá trình nhận thức, khám phá đối tượng bằng việc tương tác với đối tượng thông qua các thao tác vật chất bên ngoài (nhìn, sờ, nếm, ngửi,...) và các quá trình tâm lí bên trong (chú ý, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng). Thông qua đó chủ thể có thể học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, tiếp thu, tích luỹ được những kinh nghiệm cho bản thân và hoàn thiện các kĩ năng trong cuộc sống.

- Giáo dục trải nghiệm là quá trình tổ chức hoạt động có chủ đích, có định hướng của nhà giáo dục để trẻ có động lực tham gia vào quá trình trải nghiệm và tự trải nghiệm tìm hiểu thế giới xung quanh. GV là người dẫn dắt, định hướng trẻ vào môi trường trải nghiệm, đồng thời là người quan sát, giúp đỡ và kiểm tra, hướng dẫn, hệ thống lại những kiến thức mà trẻ thu được qua trải nghiệm để kiến tạo tri thức mới và hình thành kĩ năng, năng lực.

*- Học qua trải nghiệm là quá trình học theo đó kiến thức, năng lực được tạo ra thông qua việc chuyển hoá kinh nghiệm* (theo Kolb, 1984). Học từ kinh nghiệm là quá trình xây dựng ý nghĩa trực tiếp từ kinh nghiệm. Học từ trải nghiệm luôn gắn với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân. Ví dụ: học tập về thế giới động vật, thay vì học thông qua sách vở, HS được trải nghiệm thông qua quan sát và tương tác với các con vật ở sở thú. Kết quả đạt được không chỉ là sự hiểu biết về loài thú mà còn là sự hình thành tình yêu đối với thiên nhiên và muông thú. Ngoài ra, có nhiều kiến thức con người chỉ có được từ trải nghiệm của riêng mình. Ví dụ: thật khó dạy hoặc khó có thể mô tả cho người khác về mùi hoa hồng là mùi như thế nào. Thay vì nghe, trẻ được ngửi, được trải nghiệm với mùi hoa, trẻ sẽ có kinh nghiệm phân biệt mùi hoa hồng với các mùi khác.

🡪Như vậy, con người học bằng nhiều cách: học qua thầy, qua bạn, qua trường lớp hay tự học,... Nhưng cho dù học theo cách nào thì con người cũng học bằng hoạt động. Việc học có bản chất hoạt động. Hoạt động vừa là điều kiện, vừa là phương thức của việc học. Khi nói việc học như là hoạt động, chúng ta muốn nói tới việc học luôn phải có mục đích, phải xác định được cái cần chiếm lĩnh (đối tượng hoạt động), xác định được các điều kiện thực hiện (động cơ, phương tiện),...

Tóm lại, mỗi cá nhân sống trong môi trường xã hội luôn thực hiện việc học. Về bản chất con người luôn học, bởi con người luôn tiếp nhận các kích thích từ môi trường để thích nghi và phát triển. Và việc học này có thể tự phát hoặc tự giác. Hiệu quả của việc học phụ thuộc vào nhiều yếu tố: vào sự tích cực của cá nhân, môi trường giáo dục, vào người dạy, vào đặc điểm sinh học của cá nhân, vào phương pháp mà cá nhân thực hiện hay được hướng dẫn,...

David Kolb đưa ra sáu đặc điểm chính của học từ trải nghiệm:

-  Việc học tốt nhất cần chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả.

-  Học là một quá trình liên tục trên nền tảng kinh nghiệm.

-  Học tập đòi hỏi việc giải quyết xung đột giữa mô hình lí thuyết với cuộc sống thực tiễn.

-  Học tập là một quá trình thích ứng với thế giới.

-  Học tập là sự kết nối giữa con người với môi trường.

-  Học tập là quá trình kiến tạo ra tri thức, nó là kết quả của sự chuyển hoá giữa kiến thức xã hội và kiến thức cá nhân.

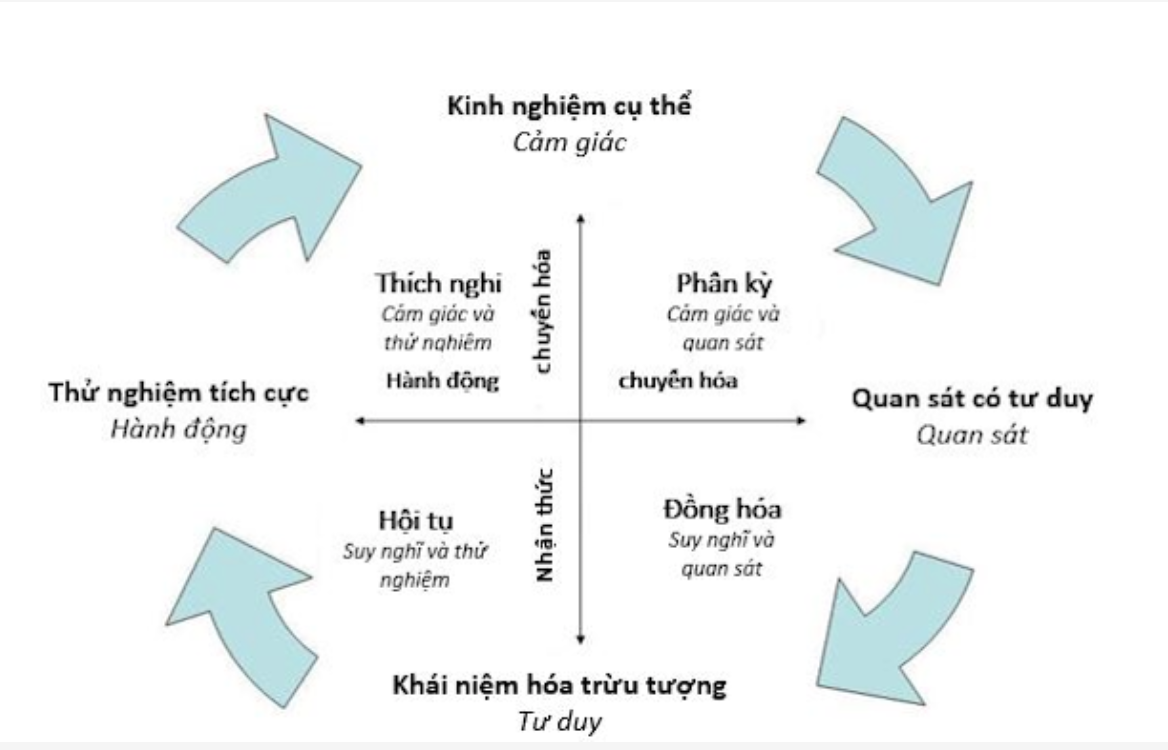
David Kolb gọi học từ trải nghiệm bởi ông cho rằng kinh nghiệm từ trải nghiệm là nguồn gốc của việc học tập và phát triển. Chu trình bao gồm bốn bước:

-  Kinh nghiệm cụ thể (cảm nhận): học từ kinh nghiệm cụ thể, chi tiết từng bước và thường liên quan đến kinh nghiệm của người đi trước.

-  Quan sát phản chiếu (nhìn): quan sát trước khi đưa ra một phán quyết bằng cách xem xét sự vật hiện tượng từ những quan điểm khác nhau.

-  Khái niệm hoá (tư duy): phân tích logic những ý tưởng và hành động trên cơ sở hiểu biết về tình huống.

-  Thử nghiệm tích cực (lập kế hoạch): khả năng hoàn thành nhiệm vụ bằng cách thu hút mọi người cùng hành động. Bước này bao gồm cả việc biết chấp nhận rủi ro.



*Chu trình học từ trải nghiệm của David Kolb* (1984)

Tuỳ thuộc vào hoàn cảnh hay môi trường, HS có thể bắt đầu chu trình học tập tại bất kì điểm nào của chu trình học tập từ trải nghiệm. Tuy nhiên, dù có bắt đầu từ điểm nào của chu trình thì các bước tiếp theo vẫn tuân theo trình tự của chu trình đó.

*2. Lý thuyết về sự phát triển tâm lý xã hội của Eric Erikson*

Kế thừa nhiều quan điểm của S. Freud cho rằng, trẻ em là những người chủ động, tích cực với tác động của môi trường, chủ động kiểm soát môi trường. Con người là sản phẩm của xã hội trên một quy mô rộng, chứ không phải là sản phẩm của bản năng tính dục. Vì lí do này, hướng tiếp cận của ông được gọi là lý thuyết về sự phát triển tâm lý xã hội. Chúng ta cần lưu ý để nhận diện được rõ về sự phát triển tâm lý xã hội của trẻ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Độ tuổi | Khủng hoảng của E. Erikson | Quan điểm của Erikson về những sự kiện có ý nghĩa và những ảnh hưởng xã hội |
| 0-1 | Tin tưởng hoặc là nghi ngờ | Trẻ học cách tin tưởng vào người khác để thoả mãn những nhu cầu cơ bản. Nếu người chăm sóc hắt hủi trong việc chăm sóc trẻ, chúng có thể xem thế giới như một nơi nguy hiểm không đáng tin cậy. Người mẹ, hoặc người chăm sóc đầu tiên kaf tác nhân xã hội quan trọng nhất. |
| 1-3 | Tự lập hoặc là xấu hổ và nghi ngờ bản thân | Trẻ phải học cách “tự lập”: tự ăn, tự mặc, tự đi vệ sinh…Việc trẻ không đạt được sự tự lập này có thể sẽ khiến cho nó hoài nghi khả năng của bản thân và cảm thấy xấu hổ. Cha mẹ là tác nhân xã hội quan trọng. |
| 3-6 | Tự khởi xướng hoặc mặc cảm thiếu khả năng | Trẻ đóng vai người lớn và đảm nhận những trách nhiệm vượt quá khả năng của trẻ, đôi khi cả những việc mâu thuẫn với mục đích và công việc của cha mẹ. Những mâu thuẫn này có thể khiến trẻ cảm thấy có lỗi. Để giải quyết thành công khủng hoảng này đòi hỏi phải có một sự cân bằng: trẻ phải chủ động được bản thân mình và phải biết bằng cách nào để không xâm phạm đến quyền và những đặc lợi hoặc những mục đích của người khác. Gia đình là tác nhân xã hội quan trọng |

*3. Những lưu ý rút ra từ các lý thuyết xã hội với việc giáo dục kỹ năng cho trẻ*

***Lý thuyết Trí tuệ đa chiều***

Lý thuyết Trí tuệ đa chiều được phát triển bởi Howard Gardner. Gardner cho rằng có tám loại trí tuệ khác nhau, đại diện cho các khả năng đa dạng của con người. Chúng bao gồm: trí tuệ ngôn ngữ, logic, âm nhạc, không gian, vận động, nội tâm, tự nhiên, và xã hội. Con người chúng ta khi sinh ra đã có cả tám loại trí thông minh này nhưng trình độ và quá trình phát triển của tám loại này ở mỗi người là khác nhau. Trong khi giải quyết vấn đề hay thực hiện nhiệm vụ, mỗi cá nhân sẽ sử dụng những loại trí thông minh khác nhau để giải quyết nhiệm vụ.

Vì con người có rất nhiều dạng trí tuệ, nên các phương pháp hướng dẫn cần phải được đa dạng, sử dụng nhiều hình thức khác nhau để có thể phù hợp tối đa cho mọi học sinh.

Khả năng kiểm soát cảm xúc và khả năng hiểu người khác rất quan trọng đối với mỗi cá nhân. Những khả năng này không phải là năng khiếu hay một điều gì đó đặc biệt, trẻ có thể học những khả năng này giống như chúng học toán hay đọc sách.

Học sinh có rất ít các cơ hội (ngoài nhà trường) để học về cảm xúc, khả năng hiểu người khác, các kỹ năng xã hội nói chung. Chính vì vậy, nhà trường cần phải cho học sinh cơ hội học tập, trải nghiệm và phát triển các khả năng này.

***Lý thuyết Học tập xã hội***

Lý thuyết này dựa trên các nghiên cứu của Albert Bandura. Bandura kết luận rằng trẻ em học từ những lời dạy, lời hướng dẫn chính thống và cả từ quan sát. Những lời hướng dẫn chính thống bao gồm lời dạy của thầy cô, của bố mẹ hay của những người có quyền hạn; quan sát ở đây muốn nói đến những trẻ thấy, từ hành vi của thầy cô, bố mẹ cho đến hành vi của các bạn.

Nếu trẻ sống ở trong một môi trường mà những hành vi tiêu cực là phổ biến thì trẻ sẽ rất khó để thay đổi hành vi của em. Chính vì vậy, các chương trình giáo dục kỹ năng cần phải can thiệp càng sớm càng tốt nhằm cung cấp cho các em một môi trường tốt ở trong trường học từ sớm. Ngoài ra, nếu có thể, các chương trình giáo dục kỹ năng cần tìm cách thay đổi môi trường, thay đổi hành vi của bố mẹ và cộng đồng nơi trẻ sinh sống để hiệu quả chương trình được tốt hơn.

Giáo viên và những người lớn (bố, mẹ) là những người đóng vai trò là hình mẫu cho trẻ. Giáo viên dạy kỹ năng sống và một số giáo viên khác cần phải thực hiện những kỹ năng mình dạy nhằm tạo sự ảnh hướng đến trẻ nhiều hơn.

Lý thuyết học tập xã hội nhấn mạnh ý tưởng: Việc học tập của con người xảy ra trong một môi trường xã hội. Bằng cách quan sát những người khác, con người tiếp thu kiến thức, quy tắc, kỹ năng, chiến lược, niềm tin, thái độ.

***Lý thuyết Giải quyết hành vi - vấn đề***

Jessor và Jessor (1977) nhận thấy rằng những hành vi của trẻ là kết quả của một tổ hợp tương tác phức tạp giữa trẻ và môi trường của chúng. Lý thuyết hành vi – vấn đề quan tâm đến ba loại yếu tố quan trọng trong tổ hợp tương tác này. Loại thứ nhất là các cá nhân, bao gồm giá trị, mong đợi, niềm tin và thái độ với bản thân và xã hội. Loại thứ hai là các yếu tố môi trường, bao gồm sự nhìn nhận của bạn bè, bố mẹ đối với các vấn đề trong cuộc sống. Loại thứ ba là các yếu tố hành vi, bao gồm những chuẩn mực hành vi trong xã hội (loại hành vi nào được chấp nhận, hành vi nào không).

Bạn bè, người thân nghĩ như thế nào, mong đợi điều gì và có thái độ ra sao với hành vi nhất định của trẻ sẽ có thể làm hành vi đó mất đi hay được duy trì. Do vậy, những kỹ năng về lựa chọn, (bao gồm cả khả năng đánh giá bản thân và những ảnh hưởng của người khác) ra quyết định có trách nhiệm, giao tiếp hiệu quả và thương lượng rất quan trọng trong các chương trình giáo dục kỹ năng sống. Xây dựng những kỹ năng này sẽ giúp trẻ tránh được những ảnh hưởng không có lợi và phát huy những mặt mạnh từ môi trường. Rất nhiều các vấn đề về sức khỏe, xã hội có liên quan đến nhau. Vì vậy tác động lên vấn đề này sẽ ảnh hưởng tốt đến vấn đề khác.

***Lý thuyết Nhận thức giải quyết vấn đề***

Mô hình xây dựng năng lực này cho rằng dạy cho trẻ các kỹ năng nhận thức giải quyết vấn đề từ sớm sẽ giúp trẻ cải thiện các mối quan hệ xã hội, kiểm soát được tính bột phát, bồng bột, bảo vệ bản thân tốt hơn và giảm các hành vi tiêu cực. Khả năng giải quyết vấn đề kém sẽ đi liền với yếu kém trong mối quan hệ xã hội.

Cần phải dạy kỹ năng giải quyết vấn đề từ rất sớm để trẻ có một nền tảng tốt giúp việc học tập cũng như phát triển những kỹ năng sau này tốt lên.

Cần chú trọng đến những kỹ năng tự ý thức, tự quản lý bản thân, kiểm soát cảm xúc cũng như giải quyết vấn đề. Một loại kỹ năng nữa rất quan trọng đó là kỹ năng nhận diện hệ quả, nó giúp trẻ giải quyết vấn đề tốt hơn.

**Phụ lục 2: Hướng dẫn tích hợp hoạt động GDPTTCKNXH trong các hoạt động**

*\* Hướng dẫn tích hợp trong hoạt động học*

Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội trong hoạt động học của các lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mĩ được tiến hành dưới phương thức lồng ghép tích hợp nội dung vào hoạt động học tập ở các mức độ khác nhau. Việc xác định các nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cần dựa vào các chủ đề, sự kiện và đặc thù của các lĩnh vực phát triển. Mỗi chủ đề, sự kiện có thể khai thác các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội khác nhau và mỗi một lĩnh vực phát triển có ưu thế riêng đối với việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.

Để đảm bảo hiệu quả tổ chức hoạt động học cũng như hiệu quả của việc tích hợp giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cần đảm bảo một số nguyên tắc trong việc xác định nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội thông qua hoạt động học tập sau đây:

+ Đảm bảo tính tự nhiên, hợp lý, khách quan của logic phát triển nội dung hoạt động học tập. Nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phải là một bộ phận không tách rời của hoạt động học tập. Tuy nhiên các tri thức được tích hợp không được làm biến dạng, rối loạn nội dung học tập. Cần tránh hiện tượng khai thác nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội trong học tập một cách máy móc, quá sơ sài mang tính hình thức hoặc khai thác quá sâu làm quá tải gây rối loạn nội dung chính của hoạt động học tập.

+ Đảm bảo tính vừa sức cho trẻ, tránh cả hai thái cực đưa nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội vào hoạt động học tập quá đơn giản, dưới tầm nhận thức của trẻ làm cho trẻ chán hoặc quá tầm nhận thức của trẻ khiến trẻ không tiếp thu được. Bên cạnh đó nội dung lồng ghép, tích hợp phải hấp dẫn, thiết thực, gần gũi với cuộc sống của trẻ.

GV cần thiết kế hoạt động phù hợp dựa trên các nội dung đã xác định, việc thiết ké hoạt động cần thực hiện cụ thể như sau:

+ Xác định mục đích: Căn cứ vào mục đích, yêu cầu của hoạt động học tập, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động, đặc điểm của trẻ để xác định mục đích giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ hướng tới việc trẻ được rèn luyện các kỹ năng xã hội

+ Tiến hành hoạt động: Để tiến hành lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội vào hoạt động học tập cần dựa vào cấu trúc của hoạt động học tập để xác định thời điểm, liều lượng và cách thức để tích hợp nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội vào trong hoạt động học tập. Cụ thể có thể tiến hành lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội vào hoạt động học tập theo các cách sau:

Bước 1: Xác định rõ mục đích, nội dung, phương pháp, biện pháp, phương tiện tổ chức từng hoạt động cụ thể.

Bước 2: Xác định nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cần tích hợp vào hoạt động học tập sẽ thực hiện. Trong bước này cần làm rõ các vấn đề: Chỉ rõ nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cần tích hợp vào hoạt động, mức độ của trẻ ở nội dung này để xác định yêu cầu cần đạt được.

Bước 3: Khai thác cấu trúc hoạt động học tập để xác định thời điểm lồng ghép, tích hợp có hiệu quả. Việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ sẽ tập trung nhiều hơn ở phần trẻ thực hành qua việc giáo viên giao nhiệm vụ cho trẻ.

*\* Hướng dẫn tổ chức hoạt động chơi*

Trẻ chơi nhiều loại trò chơi, mỗi trò chơi có ưu thế riêng đối với việc giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ: Trò chơi đóng vai, trẻ có cơ hội để mô phỏng hiện thực cuộc sống xã hội là cơ hội để thể hiện một cách đa dang các tình huống mà con người thể hiện tình cảm, kĩ năng xã hội với nhau trong cuộc sống; Trò chơi đóng kịch, trẻ được nhập vai các nhân vật để mô phỏng mối quan hệ giữa con người với nhau và với môi trường xung quanh dựa trên các cốt chuyện trong tác phẩm văn học. Qua đó, trẻ có cơ hội được thể hiện cảm xúc và sự sáng tạo của mình khi nhập vai; Trò chơi học tập có nhiệm vụ nhận thức rõ ràng do GV đặt ra nên là phương tiện hữu hiệu để cung cấp kiến thức, hình thành tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ; Trò chơi vận động có luật chơi rõ ràng, có thể sử dụng để hình thành và củng cố các chuẩn mực hành vi của trẻ khi tham gia với các bạn. Trò chơi lắp ghép, xây dựng yêu cầu trẻ phải cùng nhau chơi, cùng nhau tạo ra sản phẩm cụ thể nên có thể sử dụng để giáo dục trẻ tính hợp tác, quan tâm và giúp đỡ bạn.

Để tổ chức cho trẻ chơi và thúc đẩy quá trình chơi của trẻ nhằm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ, GV cần lưu ý:

- Xác định rõ mục tiêu: GV cần xác định rõ mục tiêu giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ như giáo dục trẻ biết phối kết hợp với bạn, chia sẻ với bạn để từ đó sẽ có phương pháp và cách thức tổ chức chơi cho trẻ đạt hiệu quả.

- Trong quá trình trẻ chơi, GV cần quan sát, tạo ra nhiều tình huống chơi phong phú để lôi cuốn vào các tình huống đó, các vai chơi đó.

Ví dụ để giáo dục trẻ sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, cô cho trẻ chơi xây dựng và cố tình để thiêú một vài khối hình ở góc chơi bán hàng. Trước khi chơi cô cho trẻ thỏa thuận, bàn bạc xem sẽ xây gì, ai sẽ làm gì, ai sẽ hỗ trợ ai. Trong quá trình trẻ chơi, thấy thiếu vật liệu sẽ bàn bạc nhau, cùng nhau tìm kiếm và sang các nhóm chơi khác để tìm. Nếu trong quá trình chơi, GV thấy trẻ chưa giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau thì GV nhắc nhở trẻ bằng cách đưa ra những lời gợi ý để trẻ chơi cùng nhau, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Trong quá trình trẻ chơi, GV luôn động viên, kích lệ trẻ.

*\* Hướng dẫn tổ chức ngày hội ngày lễ*

Tổ chức ngày hội, ngày lễ là hình thức giúp trẻ thâm nhập vào cuộc sống xã hội tại những thời điểm có ý nghĩa xã hội nhất để giáo dục truyền thống, đem lại niềm vui sướng, góp phần giáo dục toàn diện cho trẻ. Ở trường MN có một số ngày hội, ngày lễ sau: ngày hội đến trường, tết trung thu, tết nguyên đán, ngày 8 tháng 3, ngày 20 tháng 11, ngày sinh nhật Bác, ngày sinh nhật của bé, ngày 1-6 và lễ ra trường ngoài ra còn một số các ngày lễ khác như ngày 22 tháng 12, ngày tết dương lịch, ngày 30 tháng 4, ngày mùng 1 tháng 5 và các ngày lễ hội truyền thống của địa phương và của nhà trường. Tổ chức ngày hội, ngày lễ tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động chung sẽ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn.

Thông qua các ngày hội, ngày lễ, trẻ có nhiều cơ hội để thể hiện bản thân, để quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ với bạn và cô giáo. Có nhiều ngày hội, ngày lễ, mỗi một dịp đó trẻ sẽ có cơ hội để giáo dục lòng tình cảm, kĩ năng xã hội theo các cách khác nhau: Tết trung thu: Là ngày tết dành riêng cho các cháu thiếu niên, nhi đồng. Trẻ sẽ được rước đèn, phá cỗ tham gia vào các chương trình văn nghệ của trường. Qua đây giáo dục trẻ quan tâm chia sẻ với bạn; Ngày hội của cô giáo (20/11) giáo dục trẻ truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Giới thiệu các công việc của các cô giáo, chú ý giáo dục tình cảm yêu mến, biết ơn của trẻ với cô giáo. Trẻ có cơ hội cùng bạn thể hiện sự quan tâm với cô giáo ; Tết nguyên đán: Là tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Tổ chức cho trẻ đón xuân, đón năm mới với tâm trạng vui mừng. Giới thiệu cho trẻ những phong tục, tập quán tốt đẹp trong ngày tết như chúc tết, thăm họ hàng...giáo dục trẻ tình yêu gia dình, yêu thiên nhiên và cuộc sống ;Ngày quốc tế phụ nữ (8.3): Giáo dục trẻ biết ngày 8-3 là ngày vui của phụ nữ thông qua đó giáo dục trẻ sự kính trọng, biết ơn và tình cảm của trẻ với bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái; Ngày sinh nhật của trẻ trong lớp: Tạo cho trẻ cảm nhận được niềm vui, sự trưởng thành, lớn lên của mình trong ngày sinh nhật và hình thành tinh thần trách nhiệm của trẻ. Trẻ biết quan tâm bạn bằng việc chúc mừng bạn, tặng quà cho bạn...

Để tổ chức tốt ngày hội, ngày lễ cho trẻ, GV cần:

- GV làm tốt công tác tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ quan tâm đến ngày lễ, ngày hội sắp tới, tranh thủ sự giúp đỡ của các bậc cha mẹ trong việc chuẩn bị cho ngày lễ, ngày hội.

- Chú ý chuẩn bị các vật liệu trang trí khung cảnh lớp học phù hợp với nội dung của ngày lễ, ngày hội. Thu hút sự tham gia của trẻ vào trong quá trình chuẩn bị cho ngày hội, ngày lễ sẽ thúc đẩy trẻ tinh thần có trách nhiệm với công việc được giao.

- Phối kết hợp với bậc cha mẹ trẻ để vận động cha mẹ cùng tham gia các tiết mục văn nghệ, các hoạt động của lễ hội.

- Chú ý động viên tất cả các trẻ tham gia vào các hoạt động, các tiết mục văn nghệ, vui chơi giải trí cho trẻ, trẻ đọc thơ, chuyện, múa, hát, đóng kịch...

- Tạo bầu không khí vui tươi, trẻ có cảm giác thoải mái, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

*\* Hướng dẫn trẻ hoạt động lao động*

Hoạt động lao động tạo nhiều cơ hội cho trẻ phối hợp hoạt động cùng nhau qua đó trẻ được giúp đỡ bạn, chia sẻ với bạn. Bằng cách giao cho trẻ cùng thực hiện một nhiệm vụ đơn giản như cùng nhặt rác, cùng dọn dẹp sân trường, chăm sóc vườn hoa, dọn dẹp lớp học, trực nhật bàn ăn...trẻ sẽ hình thành được hành vi nhân ái tích cực với bạn và mọi người xung quanh. Có nhiều dạng hoạt động lao động, mỗi dạng hoạt động đều có thể giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ.

Lao động tự phục vụ: Đây là hoạt động giáo dục trẻ biết yêu quý và chăm sóc bản thân. Giáo viên cần hình thành ở trẻ hứng thú chăm sóc bản thân và ý thức luôn giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Lao động trực nhật: Ở trẻ có các hoạt động trực nhật bữa ăn, chuẩn bị giờ học, chăm sóc động vật, cây cối...trong quá trình đó giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật, đồ vật, biết cùng làm việc với bạn, giúp đỡ bạn để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Lao động tập thể: Trẻ thỏa thuận, phân công các công việc cho nhau trong nhóm, biết phối hợp, giúp đỡ bạn để cùng hoàn thành công việc chung. Có thể có những công việc như chăm sóc cây trong vườn, dọn dẹp sân trường, trang trí lớp học.

Để tổ chức hoạt động lao động nhằm giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ, GV cần lưu ý:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho trẻ. Khi giao nhiệm vụ GV cần giải thích và có chỉ dẫn cụ thể về những việc trẻ sẽ làm, các thao tác trẻ cần tiến hành, trẻ lựa chọn những dụng cụ cần thiết và tự thực hiện quá trình lao động.

- Đối với việc trực nhật của trẻ: GV giao cho 2,3 trẻ làm sau một, hai ngày GV lại đổi người khác làm trong quá trình đó GV nên kèm một trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn với một trẻ không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ để trẻ học hỏi lẫn nhau.

- Đối với việc tổ chức lao động tập thể: Trẻ sẽ được GV chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm thực hiện một mục đích riêng để hoàn thành mục đích chung. Ví dụ với nhiệm vụ trồng cây và chăm sóc vườn cây: GV sẽ chia một nhóm trồng cây làm các việc như xới đất, gieo hạt, tưới cây và một nhóm chăm sóc vườn cây như bắt sâu cho cây, nhặt lá vàng....

Trong quá trình đó GV động viên, khích lệ trẻ hoạt động cùng nhau, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành công việc. GV sẵn sàng hỗ trợ trẻ, động viên, khích lệ trẻ.

*\* Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày như ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân*

Các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày ở trường MN có nhiều tình huống rất đa dạng, phong phú, trẻ có nhiều cơ hội để trải nghiệm, được thể hiện tình cảm và kĩ năng xã hội với bạn bè và mọi người xung quanh. Ở trường MN, GV có thể dễ dàng tạo ra nhiều tình huống giúp trẻ trải nghiệm ở mọi lúc, mọi nơi

Hoạt động ăn: Các hoạt động cô có thể tổ chức như trực nhật bàn ăn, dọn dẹp lớp trước và sau khi ăn ...Qua đây hình thành ở trẻ hành vi với các bạn trong lớp như biết phối hợp với bạn, quan tâm và giúp đỡ bạn.

Hoạt động ngủ: Các hoạt động GV có thể tổ chức như cùng chuẩn bị ngủ, xếp hàng vệ sinh....Qua đây hình thành ở trẻ hành vi với các bạn trong lớp như biết phối hợp với bạn, quan tâm và giúp đỡ bạn.

Hoạt động đón, trả trẻ: Các hoạt động GV có thể thể chức như: Giúp bạn mới, tạm biệt bạn.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động này, GV cần lưu ý:

- Giáo viên tạo tình huống hoặc cùng trẻ thảo luận, giúp trẻ nhớ lại những xúc cảm, tình cảm trẻ trải qua vào ngày hôm trước.

+ Buổi sáng khi trẻ vừa mới đến GV có thể trao đổi trò truyện với trẻ về những gì trẻ đã trải qua trong ngày hôm qua, những cảm nhận của trẻ về lớp học và các bạn khi trẻ vừa mới đến:

+ Hôm qua con đã làm gì để giúp đỡ bố mẹ, làm gì để thể hiện sự quan tâm của con đến ông, bà, bố mẹ, anh chị em. Khi làm những việc đó thì con cảm thấy thế nào? Con nghĩ ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em sẽ cảm thấy thế nào khi con làm những việc đó.

+ Hôm nay, đến lớp con thấy có gì mới? ai vắng mặt? Ai có gì mới? Ai có điều gì đặc biệt? Sinh nhật bạn A chúng mình sẽ làm gì để chúc mừng bạn.

+ Trưa khi ăn ngủ, GV có thể khai thác các tình huống: trẻ vừa chuẩn bị kê dọn bàn ăn, chia cơm, giúp cô dọn dẹp lớp học chuẩn bị cho cả lớp ngủ trưa...

Buổi chiều trước khi ra về, GV có thể trò truyện với trẻ: Hôm nay con đã làm được việc gì giúp cô, giúp bạn, con cảm thấy thế nào? Con nghĩ cô, bạn cảm thấy thế nào? Con nghĩ tối nay con sẽ làm gì để giúp bố mẹ, anh, chị em, điều muốn nói với bố mẹ .....

Mỗi một tình huống được nêu ra GV có thể giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ. Tuy nhiên GV cần lựa chọn các tình huống tránh tình trạng lặp đi lặp lại các hoạt động, nội dung của các hoạt động gây sự nhàm chán ở trẻ. Đối với những nội dung giáo dục tình cảm, kĩ na ưng xã hội đã được thực hiện nhiều, GV cần chuyển sang những nội dung khác. Quá trình thảo luận cần khai thác cảm xúc của trẻ và duy trì sự hào hứng cho trẻ thì việc giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội mới đem lại hiệu quả.

**Phụ lục 3: Một số lưu ý**

**1. Cách sử dụng các câu chuyện và tình huống trong giáo dục tình cảm cho trẻ**

Một trong những cách tốt nhất để giúp trẻ khám phá cảm xúc là thông qua các câu chuyện.

Sử dụng những con búp bê, con rối hoặc đồ chơi mềm làm các nhân vật cho câu chuyện.

Các nhân vật làm bằng đồ chơi mềm sẽ giúp trẻ tham gia ở một mức độ tình cảm nhất định và khi trẻ đồng cảm được cảm xúc của mình với các cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện sẽ giúp trẻ học được sâu sắc và dễ dàng hơn.

Bạn có thể thử những cách sau để nói về cảm giác buồn với trẻ:

Tìm một món đồ chơi nhỏ, mềm hoặc gấu bông và dùng một cây bút màu đỏ tô lên trên một miếng vải (trông giống như máu) và băng cánh tay hoặc chân của đồ chơi đó lại. Đặt nó trong một cái hộp hoặc giỏ và dùng một tấm khăn che lại (sử dụng khăn lau mặt hoặc miếng vải nhỏ khác). Mang nó vào phòng để cẩn thận, giải thích cho trẻ rằng bạn đã nhìn thấy con chó hoặc con gấu bông ở ngoài đường và chúng vừa bị ngã. Trẻ sẽ hiểu tình huống này, vì hầu hết trẻ đã từng trải qua nên bản thân chúng sẽ hiểu cảm giác như thế nào. Sau đó bạn có thể thảo luận về cách nhân vật của bạn có thể cảm thấy thế nào và gợi ý cho trẻ làm thế nào để giúp chúng cảm thấy tốt hơn.

Khuyến khích trẻ chia sẻ kinh nghiệm của mình khi cảm thấy buồn.  
Trẻ có thể vẽ hình ảnh của mình và giáo viên có thể viết những câu bắt đầu bằng “Con cảm thấy không vui khi ...”  
 Xây dựng các kịch bản tiếp theo với đồ chơi cho trẻ, ví dụ mang đến cho trẻ một món đồ chơi hoặc một quả bóng mà chúng rất thích. Trong một dịp khác có thể làm trẻ không vui vì quả bóng bị vỡ hoặc mất món đồ chơi đó. Một lần nữa, bạn sẽ tạo ra một cơ hội tốt để nói về cảm giác không vui cho trẻ. Bạn cũng sẽ được xây dựng kỹ năng thông cảm cho trẻ và điều này là vô cùng quan trọng, vì nếu không có sự thông cảm, con người sẽ không thể hiểu được lí luận về đạo đức.  
 Khi trẻ không hài lòng chúng thường tranh chấp với bạn chúng, vì vậy nếu bạn có những con rối lớn bạn hãy tạo ra một câu chuyện có liên quan đến sự tương tác của hai nhân vật (Bạn cũng có thể sử dụng những con búp bê hay gấu bông). Hãy tạo một kịch bản mà một nhân vật không chia sẻ đồ chơi với bạn khác hoặc đi ra chơi với người khác, hoặc tự nhường đồ chơi cho bạn mình. Bạn không cần phải là một người kể chuyện hay và câu chuyện của bạn cũng không cần phải phức tạp. Bạn chỉ cần đưa ra được các lý do mà nhân vật cảm thấy không vui, đồng thời hãy để cho trẻ đưa ra một số cách để giải quyết tình huống.

Tìm tranh ảnh trên tạp chí của những người không vui và khuyến khích, gợi ý để trẻ nói về những điều mà trẻ nghĩ là làm cho người ta không vui. Khi thích hợp, hãy chia sẻ kinh nghiệm của bạn với trẻ. Khi trẻ dành nhiều thời gian với người lớn học về mặt tình cảm chúng sẽ ảnh hưởng rất lớn từ người lớn vì người lớn sẽ là tấm gương cho chúng noi theo. Hãy sử dụng nhiều nhất có thể những câu chuyện đã được xuất bản (các câu chuyện từ trong sách vở). Khi thảo luận về những câu chuyện này với trẻ, bạn nên hỏi những câu hỏi như:

Con hãy nghĩ ra một số từ có thể miêu tả cảm giác ấy như thế nào không...?

Con hãy nghĩ xem có lúc nào con cảm thấy không vui khi bị mất một cái gì đó không?

(Những câu hỏi này có thể áp dụng cho hầu hết các câu chuyện khi bạn muốn cho trẻ học về cảm xúc.)

Nói về ngôn ngữ cơ thể và cần phải thể hiện thế nào khi chúng ta không hài lòng.  
Cho trẻ chơi một số trò chơi âm nhạc khác nhau và thảo luận xem chúng cảm nhận như thế nào. Khi chúng nhận diện được một số thể loại nhạc làm cho chúng cảm thấy không vui hay buồn, hãy đi quanh lớp học và thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể về cảm giác buồn. Sau đó, cho trẻ nghe một số bản nhạc làm chúng cảm thấy vui, hạnh phúc và cho trẻ di chuyển quanh lớp học về cảm nhận của chúng.

**2. Tạo cảm giác vui vẻ**

Nếu để trẻ lớn lên có thể hiểu và kiểm soát các tình cảm của mình thì việc này phải bắt đầu ngay từ những năm tháng đầu đời. Đó là một phần cơ bản để trẻ có thể biết nhạy cảm trước những tình cảm của người khác và là yếu tố chính của tất cả các kỹ năng tình cảm khác.

Tuy nhiên, những nhận thức này không chỉ đơn giản phát triển một cách bột phát. Muốn trẻ có thể biết và nói lên được về tình cảm, chúng ta cần phải mang lại cho trẻ những trải nghiệm phù hợp. Trẻ sẽ được hỗ trợ để nhận ra, gọi tên và thừa nhận những tình cảm của mình, và có rất nhiều cách để làm được điều này.

Dạy trẻ từ vựng về tình cảm

Để nói về các tình cảm, chúng ta cần những từ vựng cần thiết và bời vì tình cảm là rất trừu tượng nên một trong những thời điểm thích hợp nhất để phát triển vốn từ cho trẻ là ngay khi trẻ được thực sự trải nghiệm những tình cảm đó. Nếu chúng ta có thể gọi tên các tình cảm ngay khi diễn ra, chúng ta sẽ tạo ra được cầu nối giữa từ và tình cảm, giúp khái niệm trừu tượng trở nên dễ hiểu hơn.

Vì thế khi ta nhìn thấy trẻ nở nụ cười tươi, hãy chớp lấy khoảnh khắc đó và nhận xét về điều này ví dụ như “Hôm nay trông con thật vui vẻ”. Khi trẻ tranh cãi với bạn, ta có thể nói “Các con trông đều cáu kỉnh”. Khi tất cả mọi người đều nhất quán làm như vậy, trẻ sẽ sớm tự phát triển được những từ vựng về tình cảm và sẽ có thể nói với ta nếu chúng ta gọi sai tình cảm của trẻ. Sau đó chúng ta có thể nâng cao hiểu biết của trẻ thông qua các hoạt động.

**Ảnh gia đình vui vẻ**

Vui vẻ là môt trong những tình cảm dễ nhất để khai thác và trẻ sẽ nhanh chóng nhận ra rằng với mỗi người, vui vẻ có thể mang những ý nghĩa khác nhau. Trẻ cũng có thể nhận ra có những điều có thể làm chúng ta vui vẻ. Hoạt động này cũng rất có ích trong việc khám phá những điểm tương đồng và khác biệt.

Yêu cầu trẻ mang đến lớp một bức ảnh có hình ảnh trẻ đang làm một việc làm trẻ thấy vui vẻ. Khi các trẻ cho nhau xem những bức ảnh của mình và nói về các bức ảnh này, chúng ta hãy cùng làm một cuộc trưng bày có chủ đề “vui vẻ”. Hãy nói với trẻ cách đặt tên cho các bức ảnh của mình và khuyến khích trẻ nhìn thấy sự tương đồng và khác biệt.

**Nhận diện ngừời vui vẻ**

Đưa cho trẻ nhiều tờ báo và tạp chí, yêu cầu trẻ tìm các bức ảnh có những người trông vui vẻ. Cùng nói chuyện với trẻ xem vì sao trẻ nghĩ là trông những người này vui vẻ. Sau đó cho trẻ cắt những bức ảnh này ra và dán vào một bộ sưu tập các bức ảnh vui vẻ.

**Làm cuốn nhật kí vui vẻ**

Khi trẻ đang chơi, hãy chụp cho trẻ các bức ảnh trông trẻ vui vẻ. In các tấm ảnh này ra và cho trẻ xem. Khuyến khích trẻ nói xem lúc chụp ảnh trẻ đang làm gì và cùng sưu tập các bức ảnh này để làm thành một cuốn nhật ký. Hãy cho trẻ tự quyết định xem trẻ muốn các bức ảnh này được chú thích gì. Hãy chụp ảnh cả những người lớn trong gia đình và bổ sung vào cuốn nhật ký này.

**Những việc khiến mình vui vẻ**

Yêu cầu trẻ kể tên một việc trẻ muốn làm ngay lúc này để trẻ có thể thấy vui vẻ. Với những trẻ ít tuổi hơn, hãy đưa ra một vài lựa chọn và để trẻ quyết định chọn điều làm trẻ vui vẻ nhất. Dùng các tranh lô tô để giúp trẻ quyết định. Khi tất cả các trẻ đã lựa chọn, hãy cùng so sánh. Với các trẻ lớn có thể cùng vẽ ra một sơ đồ mô tả kết quả khảo sát.

**Hát bài hát vui vẻ**

Khuyến khích trẻ nghĩ đến một bài hát hay một đoạn nhạc làm trẻ thấy vui vẻ. Khi đã thu thập được một danh sách các bài hát từ các trẻ, hãy cùng tổ chức một buổi hòa nhạc “vui vẻ”. Nếu trẻ thấy khó, hãy đưa ra một vài gợi ý hoặc các lựa chọn khác nhau để trẻ quyết định.

**3. Những câu hỏi gới ý khi sử dụng tranh lô tô/ảnh thẻ để giáo dục tình cảm cho trẻ**   
 Con có thể tìm thấy 1 tấm thẻ/ tranh lô tô diễn tả cảm giác của bạn bây giờ không? (hoặc là cảm giác gần đây)  
 Con sẽ dùng từ nào để miêu tả cảm xúc này không?  
 Con có thể nghĩ ra từ nào khác để miêu tả không?  
 Khuôn mặt sẽ được vẽ trên tấm thẻ/tranh lô tô như thế nào để thể hiện cảm xúc?  
(nước mắt, miệng xị xuống)  
 Bây giờ con có thể thể hiện 1 gương mặt tương tự không?  
 Con có thể tìm thấy 1 tấm thẻ/ tranh lô tô mà thể hiện điều có thể sẽ xảy ra ở 1 phần cơ thể con khi con đang có cảm giác này không ?

Con có thể chọn 1 tấm thẻ khác để thể hiện cảm xúc của con giống như thế nào nhất không ? Từ nào con sẽ dùng để miêu tả cảm giác này?  
 Con có nhớ thời điểm nào con cũng đã từng cảm thấy như thế này chưa? Lúc đó con đã làm gì?

Con có thể tìm 1 từ để miêu tả mỗi cảm xúc trên các tấm thẻ/ tranh lô tô không? Con đã từng trải qua các cảm giác này chưa?  
 Có cảm giác nào mà con thường xuyên trải qua không?  
 Mỗi biểu cảm trên khuôn mặt cho những cảm xúc đó thể hiện ra như thế nào? Con có thể tự tạo ra ra những gương mặt cho mỗi cảm xúc đó không?

**Phụ lục 4: Gợi ý một số hoạt động GDTCKNXH cho trẻ mầm non**

**BÀI 1: LÀM QUEN VÀ TÌM HIỂU**

**1. Giáo án gợi ý**

**1.1. Mục đích**

* Trẻ biết cách làm quen với bạn mới: Chia sẻ thông tin của mình với bạn, biết cách chào hỏi bạn, giới thiệu tên, sở thích. Nhắc lại thông tin của bạn.
* Nhận ra bạn có nhiều điều mới lạ, bạn mang đến niềm vui cho mình.
* Trẻ nhận ra biểu hiện của các cảm giác: hào hứng, bối rối, bẽn lẽn… khi làm quen với bạn mới.

**1.2. Chuẩn bị**

* Câu chuyện “Ngôi nhà trên cây”
* Bóng cho từng nhóm
* Giấy, bút cho từng trẻ
* Dặn dò trẻ mang đồ vật mà trẻ thích tới lớp

**1.3. Các bước tiến hành**

**Bước 1: Trải nghiệm**

Con đã từng gặp một người bạn mới bao giờ chưa? Con thích điều gì khi gặp bạn mới? Cô sẽ kể cho các con nghe một câu chuyện. Trong câu chuyện này, các bạn gặp gỡ với một người bạn mới. Khi các con nghe câu chuyện này, hãy chú ý đến những gì các bạn ấy nói và cảm giác khi các bạn gặp những người bạn mới nhé!

GV kể cho trẻ nghe “Ngôi nhà trên cây”:

Đó là một ngày thật tươi sáng và đẹp đẽ, cùng vui đùa với bạn bè thì thật tuyệt. Ở phía nắng nhất của công viên, có một số bạn nhỏ đang chơi trong một ngôi nhà trên cây, nơi mà chúng vẫn thường chơi với nhau vào mỗi buổi chiều. Nhưng ngày hôm nay, có cảm giác gì đó thật khác lạ so với mọi ngày. Hôm nay, có một cái gì đó rất đặc biệt trên bầu trời.

Đột nhiên, bọn trẻ nghe thấy một tiếng nổ lớn! Hình như xảy ra ngay bên ngoài ngôi nhà trên cây.

“Mình nghĩ là có một cái gì đó trong bụi rậm ấy”, Jeremy nói khi nhìn ra ngoài cửa sổ. “Mình sẽ đi xem đó là cái gì.”

“Mình sẽ đi cùng bạn”, cô bạn thân Kayla nói.

Thế là hai người bạn rón rén leo xuống bậc thang của ngôi nhà trên cây và băng qua bãi cỏ. Sột soạt, sột soạt …..

Khi bọn trẻ lén nhìn quanh bụi rậm, chúng không thể tin vào mắt mình. Đó là một con tàu tên lửa sáng bóng và có một người ngoài hành tinh nhỏ, màu xanh lá cây. Người ngoài hành tinh có đôi tai trông giống như những chiếc kèn và một chiếc ăng ten màu cam hình chữ Z.

Bọn trẻ bước ra từ phía sau bụi rậm để nói chuyện với người ngoài hành tinh. “Tên mình là Jeremy và đây là bạn mình, Kayla. Bạn là ai?"

“Tên mình là Zappaz” người ngoài hành tinh nói với nụ cười toe toét.

Bọn trẻ cười khúc khích. “Đó là một cái tên gọn gàng, nhưng phát âm thì có vẻ hơi khó.”

“Đến mình mà còn thấy khó phát âm mà”, người ngoài hành tinh cười to. “Các bạn có thể gọi mình là Z.”

***Các bạn đã giới thiệu tên mình như thế nào?***

***Khi nghe một cái tên lạ, hai bạn nhỏ trong câu chuyện cảm thấy như thế nào?***

Bọn trẻ mời Z đến ngôi nhà trên cây để gặp những người bạn còn lại của chúng. “Bạn nghĩa là sao?” Z hỏi.“Một người bạn là một người mà bạn rất muốn dành sự quan tâm và thời gian cùng người đó,” Kayla giải thích. “Khi chơi với bạn mình có rất nhiều niềm vui.”Z cảm thấy rất bối rối. “Có vẻ như có rất nhiều thứ để chúng mình giúp bạn học thêm”, bọn trẻ nói.

***Z không biết Bạn nghĩa là gì? Mình sẽ nói như thế nào với Z nhỉ?***

Jeremy và Kayla đưa Z đến ngôi nhà trên cây để gặp những bạn khác. Các bạn rất háo hức khi có một người bạn mới. Bọn trẻ quây quần xung quanh chào hỏi Z. “Chào, Z. Chào mừng bạn đến với ngôi nhà trên cây của chúng mình.”Z cười bẽn lẽn và vẫy tay chào tất cả những người bạn mới này.

**Bước 1: Phân tích các trải nghiệm**

Z và các bạn nhỏ cảm thấy như thế nào khi họ gặp nhau?

*Khi gặp Z, các bạn nhỏ đã chào hỏi như thế nào nhỉ?*

*Khi được các bạn nhỏ chào, Z thể hiện như thế nào?*

*Con có muốn nói lời chào bạn Z không?*

Z thấy có rất nhiều điều mới lạ ở ngôi nhà trên cây.

Z giơ một chiếc xe tải đồ chơi lên và hỏi, “Cái này có giống như tàu tên lửa không?”Chắc chắn là Z còn rất nhiều thứ cần phải học lắm. Bọn trẻ cũng muốn làm quen với Z, vì vậy Z kể với tất cả các bạn về việc Z bay ngoài vũ trụ trên con tàu tên lửa và hạ cánh trên trái đất. Bạn Z đã kể những điều mới lạ gì?“Này, mình có ý tưởng này”, bạn Kim nói. “Tàu tên lửa của Z bị hỏng rồi, vì vậy có lẽ Z sẽ ở lại ngôi nhà trên cây và chúng ta sẽ giúp Z tìm hiểu tất cả trẻ em trên trái đất. Các bạn thấy sao?" Tất cả các bạn đều nghĩ rằng đó là một ý tưởng thật tuyệt vời! Và Z cũng nghĩ rằng đó thật là một ý tưởng tuyệt vời.

Z nói: “Bất cứ khi nào ở bên nhau, bạn bè sẽ giúp mình khám phá ra cách các bạn nhỏ trên trái đất gắn bó với nhau”. Z cũng muốn học hỏi từ bạn nữa. Bạn sẽ giúp Z học cách trở thành một người bạn tốt chứ?

**Bước 3: Minh họa kĩ năng**

***Con sẽ nói điều gì với một người bạn mới quen?*** (Chào bạn, mình tên là … Bạn có muốn chơi chung với mình không?

Vậy khi gặp bạn mới thì mình sẽ thể hiện khuôn mặt vui vẻ, lời nói thân thiện. GV hướng dẫn cụ thể cho trẻ thể hiện gương mặt tươi vui, nói những câu nói quan tâm, chia sẻ, hỏi han, động viên, khích lệ bạn bè. GV hướng dẫn cụ thể về ranh giới giữa hành vi thân thiện và hành vi không đúng mực…

**- Bước 4:** **Thực hành kĩ năng**

* **Trò chơi luyện tập cách chào hỏi:** Cho trẻ quay sang bạn và thực hành nói lời chào (Ví dụ: Xin chào, Chào buổi sáng) một cách thân thiện.
* **Trò chơi luyện tập cách chia sẻ thông tin với bạn, và tìm ra điểm khác biệt từ bạn:** Chơi trò “Làm quen với trái bóng”: Cho trẻ ngồi thành một vòng tròn và lần lượt lăn một quả bóng tới một bạn cùng lớp và hỏi bạn câu hỏi “Làm quen với bạn” (ví dụ: Bạn thích chơi trò gì ngoài trời?, Món ăn yêu thích của bạn là gì?).

- Cho trẻ vẽ hoặc nói về những điều mà con mới học được từ bạn bè của mình.

- Mời trẻ mang theo đồ vật yêu thích của mình tới lớp để chia sẻ với các bạn.

Hoạt động nối tiếp: giáo viên kết nối càng nhiều trẻ trong lớp càng tốt – chào từng trẻ và hỏi trẻ có hào hứng với ngày mới ở trường hay không, hãy quan sát và hỏi trẻ những câu cụ thể về hoạt động trẻ đang làm, hãy ghi nhớ điều mà trẻ chia sẻ trước đó và hỗ trợ trẻ trong các hoạt động tiếp theo.

* **Gợi ý nội dung chia sẻ với phụ huynh**

Ở lớp, các con đang thảo luận về chủ đề bạn bè và làm quen bạn mới. Trong các trò chơi của lớp, các bé có cơ hội chia sẻ về mình và biết về bạn mới. Do vậy phụ huynh cần trao đổi với trẻ những nội dung sau:

- Con có chào bạn mỗi ngày đến trường không và con nói như thế nào?

- Hôm nay con có chơi với bạn mới không và chơi gì?

- Lớp mình muốn giúp các bạn cùng tìm hiểu lẫn nhau, nên tuần này bé …(tên)... sẽ mang bạn Z về nhà. Cô xin gợi ý một vài hoạt động mà bé có thể giúp Z hiểu về gia đình bé là: giới thiệu các thành viên trong gia đình, thú cưng, món ăn yêu thích, quyển sách yêu thích, hoạt động ở nhà yêu thích của bé.

Trong khoảng trắng dưới đây, hãy cho bé vẽ hay dán hình, hoặc phụ huynh giúp bé viết lại những điều mà Z đã học được ở nhà mình nhé. Tuần sau, phụ huynh hãy cho bé mang bạn Z và thư này vào lớp để bé chia sẻ lại với các bạn. Các bạn sẽ hiểu thêm về bé …. và cảm thấy bé là một người bạn đặc biệt thú vị như thế nào.

**BÀI 2: KHÁM PHÁ NGƯỜI BẠN MỚI**

**1. Giáo án gợi ý**

**1.1. Mục đích**

* + Trẻ nhận ra các điểm giống nhau của mình với bạn.
  + Trẻ cảm thấy thoải mái chia sẻ về mình với người khác.
  + Trẻ hào hứng khi hỏi về người khác.
  + Trẻ hiểu tìm hiểu lẫn nhau giúp chúng ta phát hiện ra điểm chung của nhau.

**1.2. Chuẩn bị.**

- Câu chuyện “Ngôi nhà trên cây” (phần tiếp theo)

- Tranh ảnh, giấy báo cũ...

**1.3. Các bước tiến hành**

**Bước 1: Trải nghiệm**

Con đã từng chơi với bạn mới nào chưa? Con cảm thấy thế nào? Các con đã làm gì cùng nhau?

Trong câu chuyện này, Z cảm thấy rất lo lắng khi chơi với những người bạn mới và không biết liệu họ sẽ chơi với nhau như thế nào. Các bạn giúp Z học được rằng ngay cả khi có ai đó mới hoặc khác biệt, con cũng có thể khám phá được những điểm chung giống với bạn.

Khi con lắng nghe câu chuyện, con hãy chú ý đến những điểm chung giữa các bạn nhỏ nhé.

Z đã dành cả buổi sáng để khám phá ngôi nhà trên cây. Có rất nhiều điều mới để Z có thể xem, nghe và chạm vào! Cái nào Z cũng thấy rất khác so với nhà của mình.Vừa lúc đó, Z nghe thấy có giọng nói bên ngoài. Z nhìn ra cửa sổ và thấy hai bạn nhỏ hôm trước chơi ở nhà trên cây đang đi về phía mình. Z cảm thấy lo lắng và có chút sợ hãi. Z không biết rõ về hai bạn và các bạn ấy trông cũng có vẻ khác nhau. Z tự hỏi liệu mình sẽ nói chuyện gì, hay sẽ chơi gì với nhau đây. Giả như các bạn không thích những gì Z thích? Hoặc các bạn không thích Z thì sao?

Jordan và Mia đi vào ngôi nhà trên cây. “Chào Z! Bạn có muốn chơi cùng chúng mình không?” Z chỉ rụt rè vẫy tay chào, nhưng vẫn đứng nguyên ở phía bên kia căn phòng. Z không biết các bạn định sẽ cùng chơi trò gì đây.

Ồ-Z! Z không biết làm sao để tìm được điểm chung với các bạn, hoặc làm sao các bạn có thể chơi chung với nhau được.

“Z, sao vậy?” Mia hỏi. “Hôm nay bạn không muốn chơi à?” “Mình rất muốn chơi,” Z thì thầm. “Nhưng chúng ta rất khác nhau - Mình là người ngoài hành tinh còn các bạn là trẻ em. Mình không biết làm sao để chúng ta chơi cùng với nhau được.”

**Bước 2: Phân tích các trải nghiệm**

***Z cảm thấy như thế nào khi gặp gỡ bạn mới?Vì sao các con biết?*** (mắc cỡ, ngồi một chỗ, nói thì thầm)

***Vì sao các con nghĩ Z cảm thấy như vậy****?* (Z là bạn mới, không biết nhiều các bạn, không biết các bạn thích chơi gì, cảm thấy mình khác mọi người)

**Con sẽ nói gì với bạn Z ?**

“Mình cá là chúng ta có nhiều điểm chung giống nhau đấy, ngay cả khi chúng ta có khác nhau đôi chút” Mia nói. “Mình và Jordan khác nhau vì bạn ấy đeo máy trợ thính đặc biệt để giúp bạn ấy nghe được, còn mình thì không, và chúng mình cũng có gia đình khác nhau. Nhưng chúng mình cũng rất giống nhau vì cả hai đều thích voi, cả hai đều thích pizza, và cả hai đều thích xây lâu đài cát cùng nhau.”

Z rất phấn khích. “Bạn có nghĩ rằng chúng ta cũng có thể tìm thấy một số điểm chung không?”

“Dĩ nhiên rồi,” Mia nói. “Để xem nào…Mình rất là thích hát. Còn bạn thì sao?”

“Mình cũng thích hát lắm!” Z reo lên. “Đó là điều mà chúng ta giống nhau đấy.”

“Mình còn thích trò chơi có tên là Zoogle và Zip nữa,” Z nói thêm. “Mọi người sẽ trốn ở nơi mà Zoogle không thấy, rồi sau đó Zoogle sẽ chạy đi tìm các bạn.”

“Trò đó giống trò chơi Trốn tìm lắm. Chúng mình rất thích chơi trò đó,” Jordan reo lên.

Và thế là cả ba bạn đã chơi trò Zoogle và Zip và Trốn tìm cả buổi chiều hôm đó.

“Z biết không,” Jordan nói. “Ban đầu mình cũng hơi lo lắng khi chơi với bạn. Nhưng bây giờ mình rất vui vì chúng ta đã có thể hiểu nhau - chúng ta đã tìm thấy rất nhiều điểm chung.”

Cả Z và Mia cũng đều thấy rất vui.

***Để làm quen với bạn mới các bạn đã kể cho nhau nghe những điểm chung gì?***

Z nói

“Bất cứ khi nào chúng Mình ở bên nhau, các bạn đều giúp Mình khám phá ra cách mà các bạn nhỏ trên trái đất gắn bó với nhau.”

Z muốn tất cả các bạn nhớ rằng mỗi khi các bạn nói chuyện và chơi với người khác, các bạn sẽ khám phá được chúng mình sẽ có những điểm chung gì với nhau đấy.

**Bước 3: Minh họa kĩ năng**

***Nếu các con muốn chơi với bạn mới, con sẽ làm gì để biết mình với bạn cùng thích chơi gì****?* (trò chuyện với bạn, hỏi bạn thích chơi gì)

Khi các con đã biết bạn thích chơi gì thì các con sẽ cùng chơi với bạn. Nếu con muốn bạn chơi cùng mình trò chơi mình thích thì các con giới thiệu với bạn về trò chơi và hướng dẫn bạn cách chơi

***Vì sao việc tìm hiểu lẫn nhau là quan trọng?*** (để biết thêm những điều mới mẻ về người khác, để thấy điểm tương đồng của mình với người khác)

**- Bước 4:** **Thực hành kĩ năng** (giáo viên có thể chọn một trong những trò chơi sau)

**Trò chơi 1:** **Luyện cho trẻ biết cách tìm ra điểm chung của mình với bạn.**

+ Chia lớp thành các nhóm.

+ Luật chơi: Chơi một phiên bản của Simon Says trong đó mỗi lệnh được kèm theo một đặc điểm, sở thích nào đó. Mỗi trẻ nói lên 1 sở thích của mình kèm theo một hành động nào đó, ai có cùng chung sở thích thì làm giống hành động đó. (ví dụ: nếu bạn thích pizza, hãy đặt ngón tay lên mũi)

**Trò chơi 2: Luyện cho trẻ cách để tìm ra điểm chung**

Yêu cầu các cặp bạn thân tìm kiếm trong lớp các đồ vật mà cả hai bạn đều thích chơi cùng ở trường và mời các con chia sẻ về những gì con phát hiện ra hai bạn có điểm chung.

**GV t**ìm ra những khoảnh khắc trong lớp học để hướng trẻ chú ý đến những điểm giống nhau giữa mình với bạn. Khi các bé nói về những sở thích, trải nghiệm, cảm xúc, hãy hỏi xem những bạn trong lớp có ở trong những tình huống và cảm xúc tương tự hay không (lưu ý mọi câu trả lời của trẻ đều được ghi nhận)

* **Gợi ý nội dung chia sẻ với phụ huynh**

Hãy trò chuyện với bé và cùng tìm ra điểm giống nhau hay khác nhau giữa các thành viên trong gia đình. Ví dụ: Cả nhà mình có thích một hoạt động nào đó không, tại sao: Dọn dẹp phòng, Ăn (một món nào đó), Đi dạo, Đọc sách, Đi ngủ, Đạp xe...

**BÀI 5: NHẬN DIỆN CẢM XÚC**

**1. Giáo án gợi ý**

**1.1. Mục đích**

- Trẻ nhận ra cảm xúc của mình và người khác.

- Trẻ biết mô tả cảm xúc (cảm giác bên trong), nhìn và âm thanh (biểu hiện và lời nói bên ngoài).

- Trẻ biết mọi người đều có cảm xúc và thể hiện cảm xúc khác nhau.

**1.2. Chuẩn bị**

- Câu chuyện Cảm xúc bên ngoài, cảm xúc bên trong

- Bảng trắng

- Bộ thẻ Gương mặt cảm xúc (cắt rời, mỗi cặp 1 thẻ)

- Bảng Cảm Xúc

**1.3. Các bước tiến hành**

**Bước 1: Trải nghiệm**

Các con đang cảm thấy như thế nào, vui, buồn, hào hứng hay mệt mỏi?

Trong câu chuyện này, Z không biết cảm xúc là gì, chẳng hạn như vui, buồn hay sợ. Khi các con nghe câu chuyện, hãy chú ý đến những cảm xúc khác nhau của Z với các bạn và cách những cảm xúc đó thay đổi cách chúng ở bên ngoài và cảm nhận bên trong.

Kể chuyện và đàm thoại

Một ngày nọ tại ngôi nhà trên cây, Z không có việc gì để làm. Z cứ nhìn ra ngoài cửa sổ, hy vọng sẽ có ai đó đến chơi. Cuối cùng Z cũng thấy Kim và Jeremy đang đi dọc theo con đường tới ngôi nhà trên cây, tự nhiên Z thấy vui mừng quá đỗi.

***Bước 2: Phân tích các trải nghiệm***

***Trong lòng Z cảm thấy như thế nào khi những đứa trẻ đang đến ngôi nhà trên cây? (trong lòng lo lắng; phấn khích)***

Hai bạn trèo lên thang và leo vào bên trong. Z phóng vèo về phía các bạn và nói xin chào với một nụ cười thật tươi và giọng nói hân hoan.

“Chào, Z!”, các bạn chào lại. “Hôm nay có vẻ như bạn đang cảm thấy rất phấn khởi.”

***Làm sao bọn trẻ có thể nói rằng Z đang cảm thấy Vui mừng khi thấy chúng? (Z đang mỉm cười; có một giọng nói vui vẻ).***

Z nghĩ về điều đó một lát.

“Mình không biết là có phải vậy không,” Z nói. “Cảm thấy có nghĩa là như thế nào?”

“Bất cứ ai cũng đều có cảm nhận về những thứ xảy ra với mình,” Kim giải thích. “Mọi người có thể có nhiều cảm xúc khác nhau, như phấn khích, tức giận hoặc sợ hãi. Cảm xúc có thể khiến bạn trông khác đi cả vẻ bề ngoài, và cả cảm nhận ở bên trong nữa.”

“Cảm thấy vui vẻ thì thật là tốt,” Jeremy đồng ý, “Tuy nhiên đôi lúc cảm xúc cũng sẽ khiến cho bạn cảm thấy khó chịu đấy.”

“Khi nào thì xảy ra điều đó vậy?” Z hỏi.

“Thế này,” Jeremy giải thích. “Đôi lúc, mình cảm thấy rất tức giận, ví dụ như khi mình không thể ghép nổi mảnh ghép cuối cùng của tấm xếp hình, hay là khi ô tô của mình bị phá hỏng. Khi mình tức giận, mình sẽ nhăn mặt, và thậm chí còn siết chặt tay hoặc khoanh tay nữa. Điều đó không phải lúc nào cũng tốt.”

Z nhớ lại cảm giác khi một lần có một người bạn quay ra dùng một số nhãn dán, mà Z chưa sẵn sàng chia sẻ với bạn. Z thấy rất tức giận.

“Khi mình tức giận,” Z nói. “Mình thấy như người nóng lên và sôi sục ở bên trong.”

***Jeremy trông như thế nào khi đang giận dữ? (Nhíu mày; siết chặt tay và khoanh tay) Z cảm thấy bên trong như thế nào khi giận? (Nóng nảy hay sôi nổi bên trong) Khi con đang giận, trông con thế nào? Giọng điệu con ra sao? và trong lòng con cảm thấy điều gì?***

Ngay khi đó, có một tiếng ồn lớn, chói tai từ bên ngoài. Z thở hổn hển và nhìn ra ngoài cửa sổ với đôi mắt mở to.

“Bạn thấy sợ hả?”, các bạn hỏi. Z gật đầu. “Không sao đâu,” các bạn giải thích. “Đó chỉ là âm thanh của một người đang đánh bóng chày trên sân thôi.”

“Mình không thích cảm giác sợ hãi chút nào,” Z nói. “Nó làm bụng mình thấy khó chịu. Bạn có thể sang đây và ngồi cạnh mình chứ?”

***Z muốn bọn trẻ làm gì khi Z cảm thấy sợ? (Muốn bọn trẻ ngồi gần hơn). Bạn làm gì để cảm thấy tốt hơn khi bạn có cảm xúc mà bạn không thích? (Nghĩ về một điều hạnh phúc; nói chuyện với ai đó; ôm một ai đó).***

Các bạn và Z ngồi bên nhau và nói về nhiều sự cảm nhận mà đôi khi các bạn ấy cảm thấy, cho đến tận khi các bạn phải về nhà. Khi chuẩn bị rời đi, các bạn nhận thấy Z đột nhiên trông hơi khác. Z đang nhìn xuống đất và miệng Z mím lại.

“Mình nghĩ là mình đang buồn,” Z nói. “Mình không muốn các cậu ra về.”

“Mình hiểu mà,” Jeremy nói. “Thật vui khi chúng ta chơi cùng nhau.”

“Nhưng cậu đừng buồn,” Kim nói thêm. “Ngày mai chúng mình sẽ lại tới chơi mà!”

Điều đó làm Z mỉm cười trở lại.

“Tuyệt quá!” các bạn vui mừng. “Bạn lại mỉm cười rồi, Z. Chúng mình rất vui khi nhìn thấy bạn cười.”

Và Z cũng đồng ý, “Điều đó cũng khiến mình thấy vui cả từ bên ngoài lẫn bên trong luôn.”

***Z trông như thế nào khi buồn? (Nhíu mày; nhìn xuống) Những đứa trẻ đã làm gì khi chúng phát hiện ra rằng Z đang buồn? (Nói rằng chúng sẽ trở lại vào ngày mai; đã giúp Z cảm thấy tốt hơn).***

Z nói:

"Bất cứ khi nào chúng tôi ở bên nhau, bạn bè giúp mình khám phá cách trẻ em trên trái đất hòa hợp với nhau!"

Z muốn tất cả các bạn nhớ rằng mọi người đều có cảm giác - cả bên ngoài và bên trong.

**- Bước 3: Minh hoạ kỹ năng**

***Cảm xúc là gì?*** (phản ứng của cơ thể ở bên ngoài và bên trong khi có điều gì đó xảy ra)

***Mọi người có cảm xúc không?Làm thế nào mình có thể nhận ra người điều khác đang cảm thấy****?* (Nhìn vào khuôn mặt và cơ thể của người đó; lắng nghe giọng nói; hỏi người đó cảm thấy như thế nào)

Làm mẫu cảm xúc bằng cách thể hiện một trong những cảm xúc được liệt kê trên bảng, sử dụng cơ thể của bạn và yêu cầu trẻ đoán cảm giác của bạn. Sau khi trẻ xác định cảm xúc phù hợp, hãy mô tả cảm xúc bên trong mà bạn đã trải qua, các dấu hiệu bên ngoài, thể chất, tập trung vào các bộ phận cơ thể khác nhau tại một thời điểm (ví dụ: Khi cô cảm thấy sợ hãi, cô trông như thế này. Mắt cô mở to và lông mày của cô như thế này,và các con có thể thấy răng của cô vì miệng cô mở ra. Có lúc cô ôm hai cánh tay sát vào cơ thể mình như thế này khi sợ hãi, và ngón chân cong lên, và cô cảm thấy run rẩy bên trong. Điều đó làm cho giọng nói của cô run rẩy như các con nghe thấy đấy.)

Yêu cầu trẻ quay sang bạn bên cạnh và thể hiện cảm xúc, khuyến khích các bé thể hiện cảm xúc bằng khuôn mặt và cơ thể của mình và nói lên cảm giác của bé (ví dụ: tôi sợ hãi!) và biểu cảm qua giọng nói phù hợp với cảm xúc.

Mời 2 bé lên chọn thẻ Gương mặt cảm xúc và thể hiện cảm xúc cho cả lớp xem. Yêu cầu cả lớp đoán cảm xúc và mô tả cảm giác trông như thế nào (ở bên ngoài) và âm thanh (bên ngoài), và yêu cầu 2 bé mô tả cảm giác của chúng (bên trong). Chỉ ra bất kỳ sự khác biệt nào trong cách mỗi bé trải nghiệm hoặc thể hiện cảm xúc đó. Cho các bé quay sang người bạn của mình và thể hiện cảm xúc tương tự.

**Bước 4: Thực hành kỹ năng**

**Trò chơi 1:** Gương mặt cảm xúc

Yêu cầu trẻ chọn một cảm xúc để minh họa hoặc viết/vẽ những gì các bé cảm nhận, thể hiện qua bộ dạng cơ thể và giọng nói khi bé trải nghiệm cảm xúc đó.

**Trò chơi 2:** Ghép ảnh Cảm xúc:

Cho mỗi cặp một mảnh giấy lớn được chia thành hai hoặc nhiều phần, mỗi phần được dán nhãn bằng một cảm xúc (khuôn mặt ). Cho các bé xem qua các tạp chí để tìm hình ảnh của những người đang thể hiện những cảm xúc đó, và sắp xếp và dán chúng lên các phần khác nhau của ảnh ghép.

**Trò chơi 3:** Chia sẻ hình ảnh cảm xúc

Mỗi cặp trẻ được chọn một quyển sách. Yêu cầu các bé cùng nhau xem qua các cuốn sách, tìm và thảo luận về các ví dụ về cảm xúc. Trẻ cũng có thể mô tả cảm xúc được minh họa trong cuốn sách của họ cho bạn bè của họ và yêu cầu họ đoán cảm xúc.

**Trò chơi 4:** Làm theo cảm xúc của nhóm trưởng

Cho trẻ chơi trò chơi cảm xúc với cơ thể bằng cách xếp hàng dọc và làm theo người đứng đầu, bắt chước dáng đi, bộ dạng phù hợp với cảm xúc mà giáo viên nêu tên. Ví dụ, đi một cách đầy phấn khích.

**Trò chơi 5:**

Cho trẻ thể hiện và mô tả các tín hiệu cảm xúc bên trong và bên ngoài trong trò chơi “Đoán tìm cảm xúc” (ví dụ: hành động khóc và để trẻ mô tả xem bên ngoài sẽ trông như thế nào và cảm nhận bên trong sẽ như thế nào).

**2. Gợi ý một số hoạt động**

Giúp trẻ nhận biết các phản ứng cảm xúc của mình. Khi các bé trải qua một cảm xúc, hãy giúp bé sử dụng các từ miêu tả cảm giác để xác định những gì đang xảy ra với cơ thể của bé ở bên ngoài hoặc cảm giác bên trong như thế nào (lưu ý chọn thời điểm thích hợp để thảo luận về cảm xúc với bé, khi mà bé cảm thấy thoải mái để trò chuyện với bạn).

Giúp trẻ phát triển nhận thức về các phản ứng cảm xúc của chính mình.

- Khi trẻ đang trải qua một cảm xúc, hãy giúp con sử dụng các từ mô tả cảm giác để xác định những gì đang xảy ra với cơ thể của con ở bên ngoài và cơ thể con cảm thấy như thế nào ở bên trong.

- Hãy tìm những minh họa thú vị về cường độ cảm xúc để giúp trẻ hiểu rằng sức mạnh của cảm xúc có thể thay đổi (ví dụ: con yêu mẹ bằng trời).

- Yêu cầu trẻ mô tả làm thế nào một cảm xúc nhất định (ví dụ: vui, buồn, phấn khích) có thể thay đổi cách một người quan sát và lắng nghe ở bên ngoài và người đó cảm thấy như thế nào ở bên trong.

- Cho các cặp bạn thân chỉ ra cho nhau những cảm xúc khác nhau với những cường độ khác nhau.

- Thảo luận những cách tìm hiểu cảm giác của người khác.

- Cho trẻ chọn một cảm xúc để mô tả và/hoặc viết về điều đó, bao gồm cả cách con cảm nhận, nhìn và lắng nghe.

- Cho các đôi bạn cùng tiến cùng làm việc để tạo ra một ảnh ghép cảm xúc, trong đó con cắt các hình ảnh từ tạp chí và gắn nhãn cho các hình ảnh với cảm xúc đang được thể hiện.

- Cho các đôi bạn cùng tiến cùng xem qua một cuốn sách ảnh và mô tả những cảm xúc khác nhau mà các con thấy qua các nhân vật.

**3. Gợi ý nội dung chia sẻ với phụ huynh**

Ở lớp, trẻ đang học về cảm xúc, cảm xúc có thể nhẹ nhàng hay mạnh mẽ và cảm xúc được thể hiện ra bên ngoài qua dáng vẻ, giọng nói hay cảm nhận bên trong chúng ta. Do vậy, phụ huynh cần trao đổi và chơi với con những nội dung sau:

- Chơi trò chơi Cảm xúc với con, thay phiên nhau đoán cảm xúc mà người khác đang thể hiện hoặc mô tả.

Sử dụng toàn bộ cơ thể và / hoặc giọng nói của bạn để thể hiện cảm xúc hoặc mô tả những thay đổi mà bạn trải nghiệm.

- Sử dụng nhiều từ vựng cảm xúc để giúp con bạn diễn tả được bé đang cảm thấy như thế nào và cơ thể bé cảm thấy như thế nào (ví dụ: trong bụng cảm thấy nôn nao, gò má nóng)

- Mở nhạc và nhảy để thể hiện một cảm xúc nhất định và sau đó chuyển sang cảm xúc khác. Hoặc mở các loại nhạc khác nhau (ví dụ: lạc quan; nhịp độ chậm; v.v.) và hỏi con bạn cảm giác của bé như thế nào.

**BÀI 4: GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT**

**1. Giáo án gợi ý**

**1.1. Mục đích**

- Trẻ biết tạo ra các cách để giải quyết xung đột giữa các cá nhân

- Trẻn nhận ra mọi người có những ý tưởng khác nhau về cách giải quyết xung đột

- Trẻ kể tên hai bước cuối cùng trong việc giải quyết xung đột (Nghĩ, thử).

- Trẻ biết cách giải quyết khi bạn gặp vấn đề hoặc không đồng ý, bạn có thể:

+ DỪNG lại và bình tĩnh.

+ NÓI lên để có thể hiểu và xác định vấn đề.

+ NGHĨ về các giải pháp có thể.

+ THỬ một giải pháp và xem nó hiệu quả như thế nào đối với mọi người.

**1.2. Chuẩn bị**

- Câu chuyện Cùng nhau quyết định

- Poster Giải quyết vấn đề

- Hoạt động Đôi bạn bướm (trang 177) hoặc hình bướm cắt ra từ giấy

- Vật dụng làm thủ công

- Nhãn dán

**1.3. Các bước tiến hành**

**- Bước 1: Trải nghiệm**

Con và bạn đã bao giờ phải tìm ra một vấn đề cùng nhau, như làm thế nào để chia sẻ thứ gì đó mà cả hai bạn muốn sử dụng? Các con đã cùng nhau quyết định như thế nào?

Trong câu chuyện này, những đứa trẻ giúp Z biết rằng quyết định mọi thứ cùng nhau là sự công bằng. Điều đó có nghĩa là mọi người đều chia sẻ ý tưởng của mình, lắng nghe nhau và quyết định một giải pháp công bằng phù hợp với tất cả mọi người.

Khi lắng nghe câu chuyện, hãy chú ý đến những ý tưởng khác nhau mà Z và những đứa trẻ đưa ra để giải quyết vấn đề và liệu chúng có giải pháp công bằng hay không.

Kể chuyện và đàm thoại

Sau một ngày vui chơi náo nhiệt, Z và bọn trẻ cùng nhau dọn dẹp ngôi nhà cây bừa bãi.

Z nhặt những mảnh ghép hình nằm rải rác trên sàn và đột nhiên nhìn thấy một cái gì đó nhỏ, màu nâu, mờ. Z nhẹ nhàng nhặt nó lên để nhìn cho rõ hơn.

“Cái gì đó, Z?” Kayla hỏi

Z giơ nó lên trong khi những đứa trẻ khác tập hợp xung quanh.

“Nó là một con sâu bướm!” tất cả cùng hét lên.

“Ôiii, mình không thích những con côn trùng” Gabriel nói. “Hãy đem nó ra ngoài vườn.”

Kenny không đồng ý. “Nếu chúng ta để nó ở trong vườn, nó sẽ ăn tất cả các cây. Chúng ta nên bóp chết nó.”

Kayla lắc đầu. “Bạn không thể làm vậy! Mình muốn mang nó về nhà và để trong ngôi nhà côn trùng của mình để có thể thấy nó mọi lúc.”

“Hãy nhanh lên và quyết định xem làm gì trước khi nó bò đi mất,”

Gabriel nói.

Nhưng Z nhanh chóng che con sâu bướm lại cho nên không đứa trẻ nào có thể thấy nó. “Không đời nào,” Z nói. “Mình đang giữ nó, nên mình có quyền quyết định. Mình sẽ giữ nó ở đây với mình.”

Ồ-Z!

Z không biết làm thế nào để quyết định làm gì một cách công bằng.

***Bước 2: Phân tích các trải nghiệm***

***Sau khi Z và các bạn nhỏ tìm thấy con sâu bướm trong ngôi nhà trên cây, giữa các bạn nảy sinh vấn đề gì? (Các bạn ấy muốn làm những việc khác nhau với con sâu bướm) Một số ý tưởng mà các bạn có để giải quyết vấn đề là gì? (Đặt con sâu bướm trong vườn; chà nó, mang nó về nhà; giữ nó trong ngôi nhà trên cây)***

Bạn sẽ bảo với Z và bọn trẻ làm gì?

“Bọn mình biết là bạn đang giữ sâu bướm, Z,” Kenny nói. “Nhưng bọn mình nên cùng nhau quyết định.”

“Đúng vậy,” Kayla nói. “Chúng ta đều có ý kiến khác nhau về việc cần làm. Bọn mình nên dừng lại và nói về nó, để chúng ta có thể đưa ra được một giải pháp phù hợp với tất cả mọi người.”

***Khi có các ý kiến khác nhau bạn nên làm gì (dừng lại, nói về nó, và tìm ra giải pháp)***

***Z có công bằng không khi quyết định làm gì với con sâu bướm? Những đứa trẻ khác sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng phải làm theo cách của Z? (Buồn; tức giận; Z đã không nghe họ nói)***

Bọn trẻ và Z nói về việc chúng có thể làm gì. Gabriel nghĩ rằng những con sâu bọ thì nhầy nhụa và không muốn để sâu bướm trong ngôi nhà cây. Kenny thì e ngại nếu để nó trong khu vườn. Kayla thì háo hức mang nó về nhà nhưng Z muốn giữ lại trong ngôi nhà cây.

Mọi người tự hỏi phải làm gì.

“Này, Kayla,” Gabriel nói. “Nếu bạn mang ngôi nhà côn trùng của bạn đến đây thì sao? Chú sâu bướm sẽ có ngôi nhà của riêng nó, thay vì bò quanh ngôi nhà cây hay là khu vườn của chúng ta. Nó có thể ở đây với Z nhưng bạn cũng có thể thấy nó mỗi ngày.” Bạn ấy quay sang những người bạn và hỏi “Mọi người nghĩ sao về việc thử cách này?”

Đó không phải là điều mà mọi người đã đề nghị, nhưng mọi người đều đồng ý rằng đó là một sự thỏa hiệp rất công bằng.

Kayla về nhà và mang đến căn nhà côn trùng của bạn ấy và tất cả mọi người thu thập những chiếc lá mọng nước để chú sâu bướm ăn. Z và bọn trẻ quan sát chú sâu bướm và chăm sóc nó mỗi ngày.

Một ngày nọ, Z nhận thấy chú sâu bướm trông như đã tự quấn chính mình bên trong một chiếc lá và đi ngủ.

Nhiều ngày sau đó, Z nhìn vào bên trong căn nhà côn trùng lần nữa và thấy là chú sâu bướm đã ra thoát ra khỏi xác nhộng – và bây giờ có đôi cánh thật đẹp.

Bọn trẻ và Z đã cùng nhau quyết định rằng để chú bướm bay đi là công bằng nhất. Khi nhìn nó bay cao lên bầu trời, tất cả đều vui mừng vì đã làm điều gì đó khiến mọi người vui vẻ- kể cả chú bướm!

***Một số ý tưởng mà các bạn có để giải quyết vấn đề là gì? (Đặt con sâu bướm trong vườn; chà nó, mang nó về nhà; giữ nó trong ngôi nhà trên cây). Đây có phải là một giải pháp công bằng? Tại sao? (mọi người quyết định cùng nhau; mọi người đều cảm thấy vui vẻ về điều đó, kể cả chú bướm)***

Z nói:

*“Khi nào chúng mình ở cùng với nhau, bạn bè giúp mình khám phá cách mà trẻ em trên Trái Đất hòa hợp với nhau!”*

Z muốn bạn nhớ rằng khi bạn có những ý kiến khác nhau, điều công bằng là cùng nhau đưa ra quyết định và nghĩ về một giải pháp phù hợp với tất cả mọi người.

Những ý tưởng khác nhau trong việc giải quyết một vấn đề giúp ích như thế nào? (Không phải ai cũng cảm thấy như vậy; có thể có nhiều ý tưởng hay; chúng ta có thể chọn giải pháp công bằng nhất)

Bạn có nghĩ rằng công bằng hay không nếu chỉ có một người quyết định cách giải quyết vấn đề? Làm như vậy sẽ gặp khó khăn gì? (Mọi người muốn mọi thứ theo cách của họ; quên suy nghĩ hoặc hỏi về cảm xúc và ý tưởng của người khác; cảm thấy buồn về và không lắng nghe ý kiến của người khác; không nghĩ ra được giải pháp)

Các con có thể làm gì nếu bạn mình chỉ muốn chơi theo cách của mình? (Nói lên cảm giác của mình; đề xuất ý tưởng khác; nhờ một người lớn giúp)

Cả lớp có thể thảo luận những gì lớp sẽ làm nếu họ tìm thấy một con sâu bướm ở trường, nêu lên nhiều giải pháp.

**- Bước 3: Minh hoạ kỹ năng**

**Hoạt động trải nghiệm**

- Các bước để xác định một vấn đề:

1) DỪNG LẠI và bình tĩnh.

2) NÓI về tình huống và nêu vấn đề.

- Giới thiệu các bước giải quyết một vấn đề khi nó được xác định.

3) SUY NGHĨ về những giải pháp khả thi.

4) THỬ một giải pháp và xem cách nó tác động đến mỗi người.

- Trình bày các vấn đề giả định cho trẻ để giải quyết sử dụng 4 bước giải quyết vấn đề (VD. *Con đang chơi một trò chơi cùng một người bạn. Khi đến lượt của con, bạn lại nói, “Đây là lượt của mình!”)*

- Cùng bạn thiết kế cái gì đó và cùng hoàn thành một hoạt động có thách thức *(VD. Trang trí một con bướm với một số vật tư hạn chế)*, sau đó thảo luận về thành công và thách thức của dự án đó và cách mọi người cùng quyết định giải pháp.

Cho trẻ ngồi với bạn và giải thích rằng các bé sẽ thực hành trở thành người giải quyết vấn đề tốt khi cùng thực hiện một nhiệm vụ nào.

Phát cho mỗi cặp một hình con bướm để trang trí. Hỗ trợ và củng cố tích cực cho bất kỳ nỗ lực giải quyết vấn đề nào của trẻ (Con và bạn gặp vấn đề vì cả hai bạn đều muốn dán các miếng dán khác nhau lên con bướm của mình. Bạn đã đưa ra một giải pháp tốt khi đặt các miếng khác nhau trên mỗi cạnh). Nếu cần, hãy nhắc nhở các bé rằng nếu giải pháp này không tốt, có thể nghĩ ra nhiều cách hơn để giải quyết vấn đề và thử lại.

Hỗ trợ trẻ trong việc quyết định sẽ chia sẻ sản phẩm chung của mình với bạn như thế nào (trưng bày trong lớp, làm thêm 1 cái cho mỗi bạn, cắt hình ra làm đôi...)

*Kết luận*

- Con và bạn của con có những ý tưởng khác nhau về cách trang trí con bướm không? Hai bạn đã cùng nhau giải quyết vấn đề như thế nào? (Suy nghĩ về các giải pháp; chọn một để thử)

- Làm thế nào con biết giải pháp con và bạn quyết định thử là một giải pháp tốt? (công bằng; cả hai đều cảm thấy hài lòng)

**Bước 4: Thực hành kỹ năng**

**Hoạt động nhóm**

Phân công từng nhóm nhỏ đóng vai trò ra quyết định về các hoạt động trong lớp học. Các nhóm nhỏ là một cách thuận lợi để giáo viên hỗ trợ khi trẻ thực hành chia sẻ ý tưởng, lắng nghe, đàm phán và thỏa hiệp. Ví dụ, chọn ba trẻ mỗi ngày và nhóm này sẽ chọn một câu chuyện kể cho cả lớp hoặc bài hát nào sẽ hát cùng nhau.

Tạo điều kiện cho các bé thảo luận để tất cả thành viên nhóm có thể tham gia vào quyết định.

**Trò chơi:** Đóng vai

Thảo luận về các tình huống giải quyết vấn đề. Mời trẻ nghĩ về một giải pháp công bằng và đóng vai tình huống.

**2. Gợi ý một số hoạt động**

- Khi đọc các câu chuyện hoặc thảo luận về các sự kiện (ví dụ: một câu chuyện mà một học sinh đang chia sẻ với lớp) liên quan đến xung đột hoặc khác biệt về quan điểm, hãy tận dụng cơ hội để cả lớp nghĩ ra càng nhiều giải pháp có thể cho vấn đề càng tốt. Hướng dẫn trẻ suy nghĩ về hệ quả cho mỗi người liên quan (ví dụ: Nếu họ quyết định rằng sân chơi nên được sử dụng cho những đứa trẻ muốn chơi bóng đá, những đứa trẻ đó sẽ rất vui, nhưng những đứa trẻ không chơi bóng đá mà vẫn cần một nơi nào đó để chơi các trò chơi khác thì sao? Họ sẽ làm gì?).

Tận dụng những cơ hội để hỏi trẻ nghĩ về những giải pháp khác nhau cho các vấn đề có trong những câu chuyện hoặc những sự việc thực tế.

- Hướng dẫn trẻ nghĩ về những kết quả của các giải pháp khác nhau.

- Khuyến khích trẻ nghĩ về những kết quả khác nhau đối với những người khác nhau.

- Thảo luận tại sao việc nghĩ về nhiều giải pháp khác nhau có ích cho một vấn đề.

- Thảo luận cái gì làm cho việc giải quyết một vấn đề công bằng hay không công bằng.

**3. Gợi ý nội dung chia sẻ với phụ huynh**

Ở lớp, trẻ đang học về cách gải quyết xung đột, mọi người có thể có những ý tưởng khác nhau về cách giải quyết vấn đề và thật công bằng khi lắng nghe mọi người và cùng nhau chọn một giải pháp khiến mọi người cảm thấy ổn.

Khi nhận ra mình đang gặp vấn đề hoặc bất đồng ý kiến, chúng ta có thể:

- DỪNG lại và bình tĩnh.

- NÓI về quan điểm của từng người để hiểu vấn đề.

- NGHĨ về các giải pháp khả thi.

- THỬ một giải pháp và xem nó có hiệu quả như thế nào đối với mọi người.

- Nói chuyện với con bạn về hai bước cuối cùng để giải quyết vấn đề (Suy nghĩ, Thử).

- Hỏi con bạn thỏa hiệp gì.

- Nắm bắt cơ hội trong khi đọc truyện hoặc xem tivi có mâu thuẫn hoặc khác biệt về quan điểm, tạm dừng và yêu cầu con bạn nghĩ ra càng nhiều giải pháp cho vấn đề càng tốt (ví dụ: Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như vậy?). Hướng dẫn con bạn suy nghĩ về hậu quả của những khả năng này đối với những người có liên quan (ví dụ: Nếu bọn trẻ quyết định chơi trò "nhà hàng" trên gác xép, hầu hết sẽ rất vui, nhưng còn đứa bé sợ trèo lên gác xép thì sao? Bạn ấy sẽ làm gì?).